



CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- 1- Tên Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- 2- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- 3- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- 4- Website: www.dvxdcn.com Email: dvxdcn@yahoo.com.vn
- 5- Mã Chứng khoán: DVW
- 6- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Chí Nguyên Thăng
Chức danh : Kế toán trưởng
- 7- Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h Theo yêu cầu Khác

II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai (có đính kèm Báo cáo)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/4/2022 tại đường dẫn <https://dvxdcn.com/QuanHeCoDong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- BGD;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Lê Chí Nguyên Thăng



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2021**



MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Tên giao dịch quốc tế: Dong Nai Water Supply Construction and Service Joint Stock Company

Tên viết tắt: DWCS

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600978879 do Sở kế hoạch tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/02/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11/07/2019.

Vốn điều lệ: 23.450.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.450.000.000 đồng

Địa chỉ: Số 52 đường Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: 0251 3941679

Số fax: 0251 3840797

Website: www.dvxdn.com

Mã cổ phiếu: DVW



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tiền thân là Xí nghiệp Thiết kế Xây dựng – một đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quyết định số 3058/UBND ngày 24/09/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2008

Ngày 16/01/2008, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức thành công, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần có vốn góp Nhà nước (trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia là 51% và vốn cổ đông khác là 49% trên vốn điều lệ)

2011

Ngày 09/03/2011, tỷ lệ vốn góp của Nhà nước tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai giảm từ 51% xuống còn 36% theo Công văn chấp thuận số 1644/UBND – KT của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2013

Tháng 03/2013, Dự án nhà máy nước Hóa An (xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) với Công suất 15.000 m³/ ngày đêm do Công ty làm chủ đầu tư được khởi công

2016

Từ ngày 26/08/2016, Công ty tiếp nhận vận hành và quản lý hệ thống Cấp nước và khách hàng sử dụng nước của 4 phường xã Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn thuộc thành phố Biên Hòa từ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo Thông báo số 95/T -CN ngày 31/05/2016 và Công văn số 45/CV-HĐQT ngày 21/07/2016 của Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2017

Ngày 12/10/2017, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trở thành Công ty đại chúng theo Quyết định số 6848/UBCK-GSDC Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Ngày 29/12/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 241/2017/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.675.000 cổ phiếu.

2014

Tháng 06/2014, Dự án nhà máy nước Hóa An công suất 15.000 m³/ ngày đêm chính thức đưa vào hoạt động. Nhà máy nước Hóa An công suất 15.000m³/ngày đêm (địa điểm tại xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) được thành lập theo Quyết định số 33/NQ-HĐQT ngày 11/4/2014.

2018

Kể từ ngày 06/06/2018, Công ty đã được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận hồ sơ đăng ký và chính thức giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom; Ngày 23/08/2018, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng kí thay đổi lần thứ 7 do thay đổi vốn điều lệ từ 16,75 tỷ đồng thành 23,45 tỷ đồng.

2019

Ngày 11/07/2019, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng kí thay đổi lần thứ 8 do người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.

CÁC THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC



- Bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm 2012, 2015 và 2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai;
- Giấy khen đạt thành tích trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm 2014 và 2015 của Công đoàn Tổng Công ty Sonadezi;
- Giấy khen Công đoàn cơ sở vững mạnh năm 2015;
- Bằng khen Đơn vị tổ chức điều kiện sống và làm việc của công nhân viên chức ngành xây dựng năm 2012 được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam công nhận theo Quyết định ngày 24/01/2013;
- Bằng khen Tổ Công đoàn xuất sắc cho 6 tổ Công đoàn trực thuộc Công đoàn cơ sở Công ty (Quyết định số 13/QĐKT-CĐTCT ngày 15/01/2019);
- Giấy khen đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến năm 2019 theo Quyết định số 69/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2019 do Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai trao tặng;
- Bằng khen tập thể lao động tiên tiến năm 2020 số 14-TB-HĐTĐKT ngày 12/01/2021;
- Ngoài ra còn có: 12 Giấy khen đơn vị đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc từ năm 2009 đến năm 2021 do Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai cấp theo các Quyết định khen thưởng theo từng năm.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Xây lắp

- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước, trạm bơm;
- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp;
- Lắp đặt đường ống cấp nước, thoát nước, lắp đặt bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước, xây dựng và hoàn thiện các công trình cấp nước;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng.



Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cả trong lĩnh vực xây lắp, thi công lắp đặt hệ thống nước và dịch vụ cấp nước. Riêng hoạt động cung cấp nước sạch, phạm vi cấp nước hiện nay của Công ty là các phường xã phía Tây Nam thành phố Biên Hòa, bao gồm 4 phường: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn.

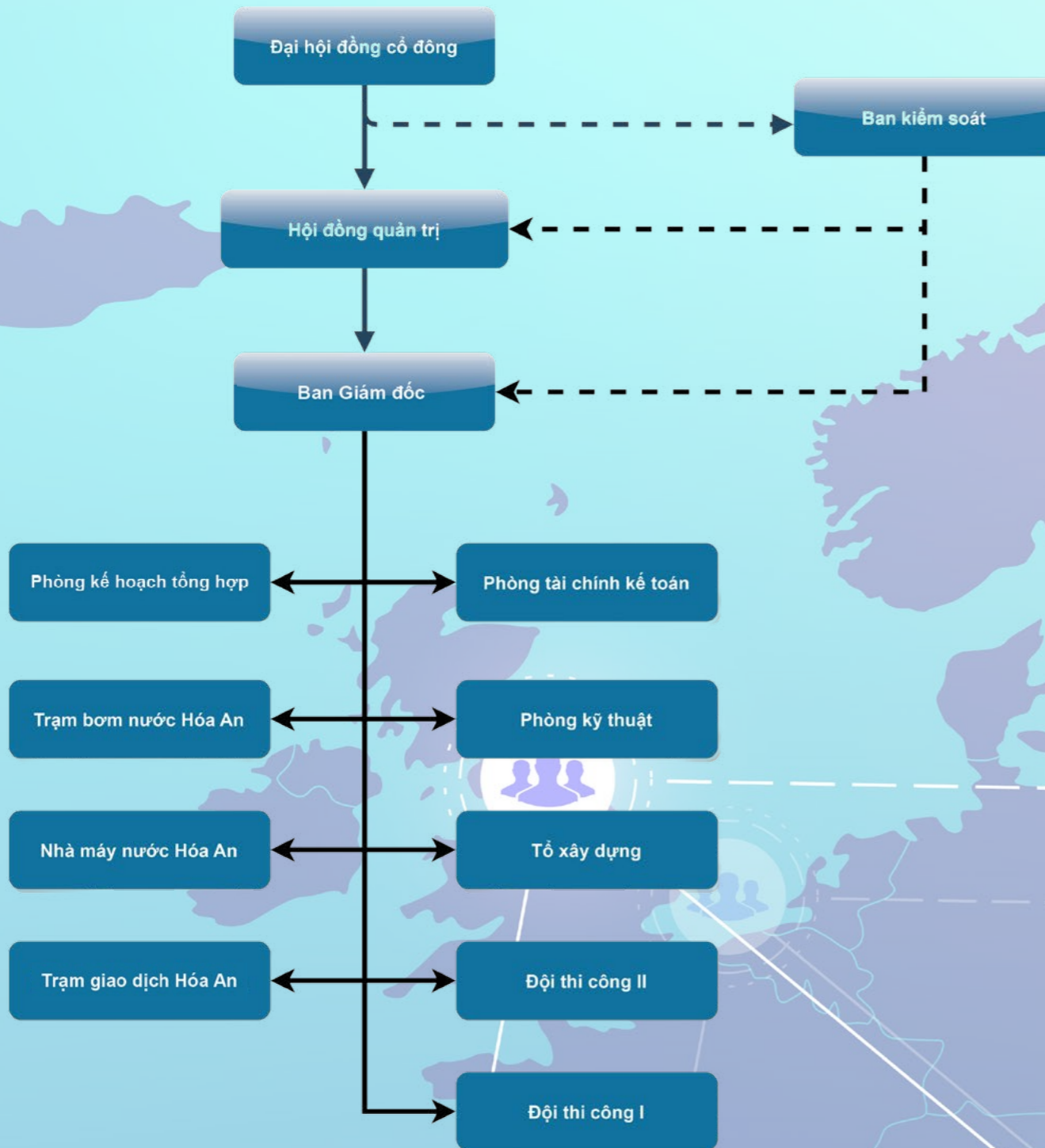
Cấp nước

- Sản xuất kinh doanh nước sạch;
- Khai thác nước và phân phối nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

Sơ đồ tổ chức



Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty; có quyền bầu; miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị

- Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Ban Giám đốc

- Giữ vai trò duy trì, phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ở tất cả các bộ phận, chi nhánh làm sao cho doanh nghiệp ngày càng đi lên, vững mạnh và đạt được vị trí cao trên thị trường.

Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm.

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai không có công ty con, công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai chủ yếu tập trung các mục tiêu sau:

- Duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và thế mạnh của công ty để tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước đầy đủ, an toàn, ổn định cho các khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty phục vụ.
- Tập trung thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp phòng chống thất thoát nước, xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Học tập kinh nghiệm chống thất thoát nước từ Dowaco và các công ty cùng ngành. Tư vấn và xây dựng kế hoạch, lộ trình từng bước cho mục tiêu giảm thất thoát.
- Hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ: quản lý hệ thống phân phối cấp nước, hiện trạng cấp nước, quản lý nhà máy nước, chất lượng nước, quản lý ghi thu, quản lý khách hàng, quản lý vật tư thiết bị, quản lý nguồn nhân lực...
- Áp dụng các phần mềm công nghệ tiên tiến cho sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.



Các mục tiêu phát triển bền vững

Bên cạnh các mục tiêu phát triển vì lợi ích Công ty thì trách nhiệm bảo vệ môi trường là mục tiêu giúp cho sự phát triển của Công ty bền vững và tiến bộ hơn. Để duy trì nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, hạn chế sử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước, việc chung tay cùng cộng đồng bảo vệ nguồn nước, môi trường là nhiệm vụ hàng đầu của Công ty

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đề ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn như sau:

- Đầu tư lắp đặt hệ thống nước, phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước Thay thế, cải tạo các tuyến ống cấp nước lâu năm, để đảm bảo cung cấp nước cho 04 phường Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực dân cư. Duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo cung cấp nước cho các khách hàng. Khai thác khách hàng tiềm năng. Tăng cường công tác phát triển khách hàng. Mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Thường xuyên học hỏi và tiếp thu Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai và các doanh nghiệp cùng ngành trong công tác thực hiện các biện pháp cấp nước an toàn và hiện đại, tiên tiến.
- Luôn luôn cập nhật thông tin để nắm bắt cơ hội tham gia đấu thầu các dự án có liên quan đến thi công công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp hoặc các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty để đảm bảo kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất nước và quy trình vận hành của nhà máy nước Hóa An; Tăng cường công tác quản lý và các biện pháp kỹ thuật trong hoạt động sản xuất nước. Xây dựng phương án dự phòng cho hoạt động cấp nước an toàn;
- Thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ sản xuất... theo kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt, sử dụng nguồn từ quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn kinh doanh của Công ty; Cân đối các nguồn lực tài chính để trả nợ vay và tái đầu tư sản xuất.
- Lên kế hoạch và triển khai các phương án cải tạo nhà máy nước hiện hữu, nâng công suất nhà máy nước Hóa An để đáp ứng đủ nhu cầu cấp nước cho hệ thống khách hàng trong tương lai.



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế đã chịu sự tác động rất lớn từ dịch Covid-19, không chỉ ở Việt Nam mà là trên toàn thế giới. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào tháng 5/2021 đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, nhiều doanh nghiệp phải ngừng sản xuất kinh doanh do thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào, vận chuyển khó khăn, không đảm bảo được tiến độ giao hàng cho các đối tác. Theo đó, nhu cầu sử dụng nước tại khu công nghiệp giảm, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ mảng cấp nước. Hoạt động xây lắp của Công ty chịu tác động không nhỏ từ dịch Covid-19 khi phải ngừng các công trình, dự án xây lắp trong thời gian giãn cách.

Quý IV năm 2021, nền kinh tế khởi sắc trở lại do sự nỗ lực của lực lượng cán bộ y tế và các lực lượng liên quan. Tuy nền kinh tế dần phục hồi khi GDP quý IV ghi nhận tăng trưởng dương, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều rủi ro.

Để hạn chế rủi ro trên, Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình nền kinh tế; từ đó đánh giá và đưa ra các kế hoạch hoạch định hợp lý nhằm kiểm soát được chi phí và đạt hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro về giá tiêu thụ (giá bán) nước sạch

Đặc thù ngành cấp nước là ngành dịch vụ công ích, thuộc sự kiểm soát của nhà nước. Do vậy giá bán nước cung cấp cho khu dân cư và khu công nghiệp chịu sự điều chỉnh bởi khung giá nước do nhà nước ban hành. Bên cạnh đó, trong năm 2021 giá nước sạch dùng để sinh hoạt cho các hộ gia đình cũng giảm theo văn bản 5257/VPCP-KTTH ngày 01/08/2021 về việc hỗ trợ giảm bớt khó khăn cho người dân do tác động của Covid, ảnh hưởng trực tiếp đến Doanh thu của Công ty.

Để phòng tránh rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận, công ty thực hiện kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, chi phí nguyên vật liệu sản xuất, chi phí quản lý, chi phí đầu tư... giúp giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

Rủi ro pháp luật

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là Công ty cổ phần nên những hoạt động của Công ty đều chịu sự quản lý của hệ thống pháp luật Việt Nam và các văn bản dưới luật có liên quan. Các luật được áp dụng để quản lý Công ty là luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Tài nguyên, luật Bảo vệ môi trường và các quy định an toàn về chất lượng nguồn nước. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong giai đoạn bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tại nhằm đem lại lợi ích cho cả doanh nghiệp và người dân. Theo đó, Công ty luôn theo dõi và cập nhật những đổi mới trong hệ thống pháp luật để tránh những rủi ro về pháp luật của Công ty.

Rủi ro thất thoát nước

Trong hoạt động kinh doanh của Công ty, việc thất thoát nguồn nước do Công ty cung cấp cho khách hàng là điều không thể tránh khỏi. Các nguồn nước bị rò rỉ được phân theo 02 loại: loại dễ thấy là các đường ống lộ thiên, nước tràn trên mặt đất; loại khó thấy là các mạch nước ngầm dưới lòng đất, nước chảy vào hệ thống cống thoát nước, các đường ống có đoạn đi qua cầu, qua suối,... nên việc kiểm soát thất thoát nước rất khó khăn. Hiện nay, Công ty đã duy trì và cố gắng giảm tỷ lệ thất thoát nước ở mức từ dưới 17,5% thông qua việc sửa chữa, thay thế các đường ống cũ lâu năm thường xuyên bị rò rỉ. Ngoài ra, Công ty cũng lắp đặt các biển tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống để dễ dò tìm những điểm có sự thất thoát nước khó thấy.

Rủi ro nguyên liệu

Hoạt động chính tập trung chủ yếu vào dịch vụ cấp nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt tại tỉnh Đồng Nai, nguyên liệu chính của Công ty chính là nguồn nước được lấy từ sông Đồng Nai. Nước là nhu yếu phẩm cho con người sử dụng nên sản phẩm của Công ty phải là sản phẩm sạch, có độ an toàn vệ sinh cao. Hiện nay, Công ty gặp khá nhiều khó khăn trong việc duy trì nguồn nguyên liệu sạch vì nguồn nước chịu nhiều tác động từ yếu tố khí hậu, ô nhiễm môi trường và các chất thải do các nơi khác đổ về. Thêm vào đó, nguồn nước từ sông Đồng Nai có nguy cơ bị ô nhiễm do nạn cát tặc vẫn chưa được giải quyết triệt để. Việc khai thác cát không hợp lý dẫn đến việc các vườn trái cây ven sông của người dân xảy ra hiện tượng sạt lở đất, các loại phân bón hóa học trung hòa với nước sẽ gây mất cân bằng về tiêu chí yêu cầu của nguồn nước. Để đảm bảo nguồn nước luôn đạt đủ tiêu chuẩn để chuyển đến tay người dùng, Công ty luôn thực hiện các cuộc kiểm tra chất lượng nước định kỳ và Công bố thông tin lên trang web của Công ty để người tiêu dùng có thể tin tưởng vào chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty.

Rủi ro khác

Các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt là rủi ro khó lường trước. Khi rủi ro này xảy ra, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản và con người. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty yêu cầu cán bộ công nhân viên tắt các thiết bị điện không cần thiết, giảm tải áp cho nguồn điện, thay mới các thiết bị hồ mạch, rò rỉ, kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động cho nhân viên xây lắp...





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

**Báo cáo tác động liên quan đến môi trường
và xã hội của Công ty**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện 2021	
					% so với KH	% so với 2020
Sản lượng						
Sản xuất nước sạch	m ³	5.540.599	5.706.817	5.632.681	98,7	101,66
Sản xuất nước thô	m ³	254.120	254.120	247.450	97,38	97,38
Tiêu thụ nước sạch	m ³	4.557.313	4.707.704	4.651.562	98,81	102,07
Tiêu thụ nước thô	m ³	246.952	246.950	240.482	97,38	97,38
Tỷ lệ thất thoát bình quân						
Nước sạch	%	17,75	17,5	17,42	-0,09%	0,33%
Nước thô	%	2,82	2,82	2,82	-0,01%	0,00%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	48.999	48.409	59.103	122,09	120,62
- Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	38.163	39.276,5	38.413	97,80%	100,66%
- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	9.284	8.000	19.223	240,29%	207,06%
- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.223	852,8	1.110	130,14%	90,74%
- Doanh thu khác	Triệu đồng	280	329	356	127,35%	108,53%
Tổng chi phí	Triệu đồng	42.847	41.781	49.866	119,35	116,38
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.152	6.628	9.237	139,36	150,15
Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.617	5.928	8.345	140,77	148,57

Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch rất có triển vọng vì thị trường đối với dịch vụ cấp nước ngày một tăng. Cùng với tốc độ phát triển dân cư, nhu cầu sử dụng nước sạch và sản lượng cung cấp nước sạch trên địa bàn 4 phường: Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa, Tân Vạn ngày càng cao. Trong năm 2021, sản lượng sản xuất và tiêu thụ nước có tín hiệu lạc quan, cụ thể:

- Sản xuất nước sạch thực hiện: 5.632.681 m³, bằng 101,66% so với cùng kỳ;
- Sản xuất nước thô thực hiện: 247.450 m³, bằng 97,38% so với cùng kỳ;
- Tiêu thụ nước sạch thực hiện: 4.651.562 m³, bằng 102,07% so với cùng kỳ;
- Tiêu thụ nước sạch thực hiện: 240.482 m³, bằng 97,38% so với cùng kỳ;
- Đây là động lực cho Công ty tiếp tục nỗ lực phát triển tại lĩnh vực cấp nước.

Về doanh thu của Công ty

Tổng doanh thu của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được ghi nhận là 59.103 triệu đồng bằng 120,6% so với cùng kỳ và vượt 22,09% so với kế hoạch đề ra trong năm 2021. Do trong năm, doanh thu và hiệu quả của hoạt động xây lắp tăng đáng kể, cụ thể trong lĩnh vực xây lắp ghi nhận doanh thu trong năm 2021 là 19.223 triệu đồng và chiếm 32,53% tỷ trọng doanh thu của Công ty. Tỷ trọng doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp của Công ty đã tăng lên so với năm 2020 do Công ty đã chủ động ký kết và thực hiện được các công trình xây lắp với khách hàng, một số công trình xây lắp dở dang có giá trị lớn đã hoàn thành, được ghi nhận doanh thu trong năm 2021. Ngoài ra, Công ty được hỗ trợ từ Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai, đã giao cho Công ty một khối lượng công việc tương đối trong tình hình dịch Covid năm 2021. Về doanh thu thuần từ hoạt động cấp nước, mặc dù tỷ trọng trên tổng doanh thu giảm so với năm 2020 chỉ chiếm 64,99% nhưng giá trị doanh thu vẫn ở mức tăng trưởng nhẹ 0,65%.

Về tổng chi phí của Công ty

Trong năm 2021, tổng chi phí của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là 49.866 triệu đồng tăng 16,38% so với cùng kỳ năm trước và cao hơn 19,35% so với kế hoạch đề ra. Chi phí của doanh nghiệp tăng do giá vốn hàng bán tăng cao trong năm qua. Cụ thể, giá vốn hàng bán của DVW năm 2021 vượt 31,73% so với kế hoạch đề ra trong năm và tăng cao hơn 28,26% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá vốn hoạt động xây lắp tăng theo sản lượng xây lắp thực hiện. Các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý công ty được Công ty kiểm soát hiệu quả, hợp lý, nên các chi phí này đã giảm khoảng 10% so với năm trước.

Về lợi nhuận của Công ty

Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 8.345 triệu đồng vượt 40,77% so với kế hoạch đề ra và bằng 148,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2021, mặc dù tổng chi phí mà Công ty tăng so với năm 2020 nhưng tốc độ tăng trưởng doanh thu cao hơn; qua đó, tỷ suất Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu của Công ty ghi nhận tăng 24,48% so với cùng kỳ năm 2020.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện: 515.900	22%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664	5,96%
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	Cá nhân: 100.450	4,28%
BAN ĐIỀU HÀNH				
1	Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Cá nhân: 31.124	1,33%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664	5,96%
3	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	Cá nhân: 23.336	1%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	-	0%
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS	-	0%
3	Đặng Thị Thắm	Thành viên BKS	Đại diện: 328.300	14%

ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh 05/05/1967

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Tài Chính - Ngân hàng
- Cử nhân ngành Tài chính Kế toán
- Cử nhân Kinh tế Kỹ sư ngành cấp thoát nước, Cử nhân Luật

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 515.900 cổ phiếu (22%/VĐL)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

10/1986 - 08/1988	Công ty xây dựng Lọc hóa Dầu Long Thành - Đồng Nai
09/1988 - 04/1989	Công ty Dừa Long Thành thuộc Liên hiệp Dầu thực vật Đồng Nai
05/1989 - 10/1989	Công ty Xây lắp 1 Đồng Nai
11/1989 - 03/1990	Công ty Khoan Cấp nước Đồng Nai
04/1990 - 11/1991	Xí nghiệp nước Biên Hòa - Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
12/1991 - 09/1997	Phòng Kinh doanh - Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
10/1997 - 04/2008	Xí nghiệp nước Nhơn Trạch - Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai
04/2008 - 04/2012	Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch - Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
04/2012 - 04/2018	Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch - Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
04/2018 - 04/2020	Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh - Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
04/2020 - Nay	Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

ÔNG ĐẶNG NGUYỄN THANH AN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày tháng năm sinh 22/6/1996
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Tài chính ngân hàng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu:
100.450 cổ phiếu (4,28%/VĐL)

Quá trình công tác:

09/2018 - 05/2019 Công ty TNHH Trúc Minh
07/2019 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước
Đồng Nai

ÔNG PHẠM NGỌC TÚ GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh 17/10/1984
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu:
31.124 cổ phiếu (1,33%/VĐL)

Quá trình công tác:

08/2006 - 08/2007 Công ty TNHH ViRan
09/2007 - 08/2009 Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát
nước (WASECO)
09/2009 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước
Đồng Nai

ÔNG TRẦN CHIẾN THẮNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày tháng năm sinh 19/5/1975
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư cấp thoát nước

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu:
139.664 cổ phiếu (5,96%/VĐL)

Quá trình công tác:

01/2002 - 02/2008 Xí nghiệp Thiết kế Xây Dựng Công ty Xây dựng
Cấp nước Đồng Nai
03/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp Nước
Đồng Nai

ÔNG LÊ CHÍ NGUYÊN THẮNG KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày tháng năm sinh 16/05/1974
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
• Thạc sỹ quản lý kinh tế
• Cử nhân kế toán, kiểm toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu:
23.336 cổ phiếu (1,00%/VĐL)

Quá trình công tác:

01/1999 - 10/2004 Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
11/2004 - 02/2008 Xí nghiệp Thiết kế Xây Dựng Công ty Xây dựng
Cấp nước Đồng Nai
03/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây Dựng Cấp nước
Đồng Nai

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BÀ ĐỖ THỊ THÚY HẰNG TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh 12/05/1965
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính – kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

07/1990 – 04/2016 Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
05/2016 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

BÀ ĐẶNG THỊ THẨM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh 14/07/1974
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính – kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 328.300
cổ phiếu (14%/VĐL)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

02/1995 - Nay Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai
04/2018 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

BÀ NGÔ THỊ TRANG ĐÀI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày tháng năm sinh 20/09/1975
Quốc tịch Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Tài chính – kế toán

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

07/2000 – 01/2008 Công ty TNHH Thương mại N.T.P
01/2008 - Nay Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021: Không có

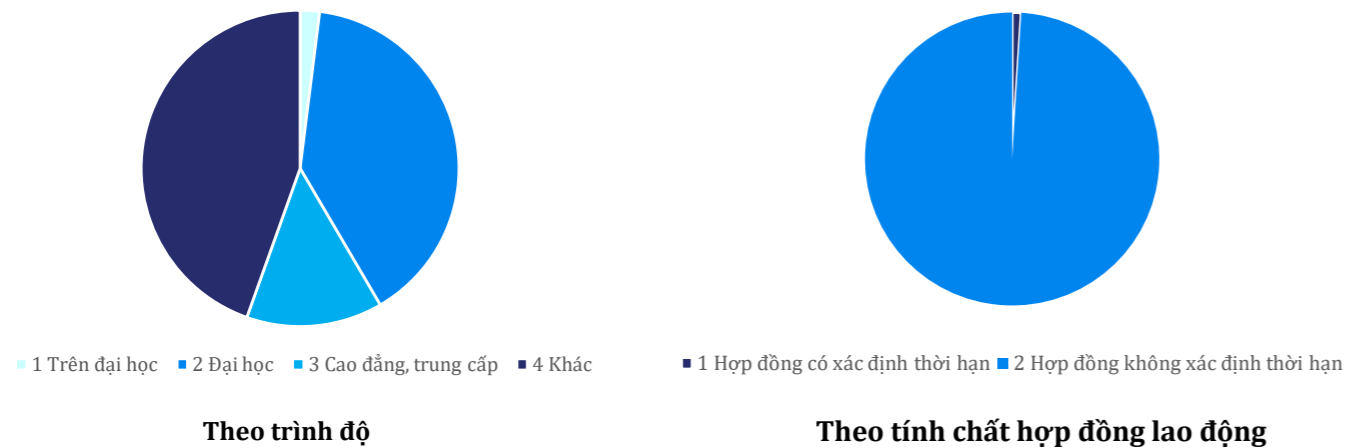


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên

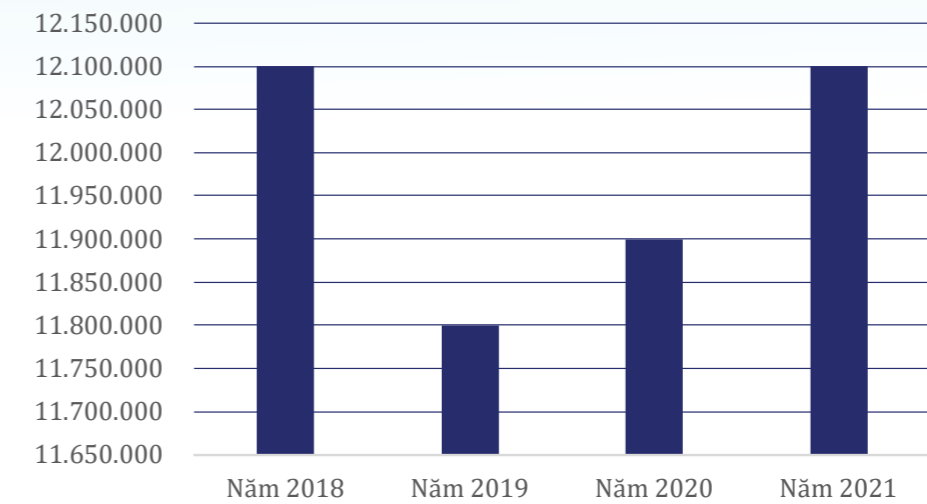
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	101	100%
1	Trên đại học	2	1,98%
2	Đại học	40	39,60%
3	Cao đẳng, trung cấp	14	13,86%
4	Khác	45	44,55%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	101	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	1	0,99%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	100	99,01%

Biểu đồ thể hiện cơ cấu Cán bộ, công nhân viên trong năm 2021



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lao động bình quân năm (người)	124	115	110	105
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.100.000	11.800.000	11.900.000	12.100.000



Biểu đồ thể hiện thu nhập bình quân của Cán bộ, công nhân viên

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

- Nâng cao trình độ công tác quản lý, trình độ chuyên môn cho các cán bộ nghiệp vụ và người lao động.
- Đánh giá năng lực cán bộ quản lý và nhân viên để kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ có đủ năng lực điều hành hoạt động kinh doanh của toàn Công ty. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cho cán bộ quản lý và người lao động.
- Đại hội Đại biểu công nhân viên chức – lao động được tiến hành hàng năm bởi Ban Giám đốc Công ty phối hợp với Công đoàn cơ sở thực hiện nhằm đề ra và thực hiện theo đúng các điều khoản trong Thỏa ước Lao động tập thể năm trước và nội dung của Thỏa ước năm sau. Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được khuyến khích tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy chế và bầu người đại diện cho người lao động tham gia đối thoại. Công ty hướng đến việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở để luôn đảm bảo quyền lợi của người lao động.
- DVW luôn đảm bảo về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm theo hợp đồng lao động theo khu vực dưới sự kiểm soát của Nghị định số 90/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, Công ty luôn tạo ra nguồn động lực cũng như nâng cao năng suất lao động của cán bộ công nhân viên trong Công ty khi mà tiền lương của người lao động luôn được chi trả đúng thời hạn và giải quyết tất cả tiền thưởng vào các dịp Lễ, Tết cho người lao động. Thêm vào đó, Công ty còn tổ chức các kì khen thưởng xét theo phân loại dành cho nhân viên, khen thưởng cuối năm dành cho những cá nhân xuất sắc trong Công ty. Tổ chức xét nâng lương cho toàn bộ nhân viên theo kì hạn nhằm khuyến khích, động viên tinh thần làm việc của nhân viên.
- Công ty luôn thực hiện nghĩa vụ nộp đầy đủ BHXH cho người lao động, tổ chức các kỳ khám sức khỏe dành cho toàn bộ nhân viên trong công ty, tổ chức thăm hỏi đoàn viên Công đoàn và gia đình khi ốm đau, giải quyết nhanh chóng trợ cấp cho những lao động có hoàn cảnh khó khăn.
- Để mang lại một môi trường làm việc an toàn, hiệu quả và chuyên nghiệp, DVW luôn trang bị đầy đủ quần áo, đồng phục, luôn tuân theo các quy định về an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ công nhân viên chức. Ngoài ra, Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên được đi học nghề, tham gia vào các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn nhằm nâng cao trình độ lao động, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra trong quá trình làm việc.
- Hàng năm vào các dịp lễ, Công ty luôn tri ân, tôn trọng và chi tặng quà nhân các ngày lễ ở Việt Nam như Quốc tế Phụ nữ 8/3, nhân dịp ngày thành lập Hội Phụ nữ Việt Nam 20/10,... Công ty còn đề ra những chính sách giúp cán bộ công nhân viên trong Công ty có thể gắn kết, đoàn kết với nhau trong cuộc sống lẫn công việc thông qua các phong trào thi đua.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Không có

Các công ty con, công ty liên kết: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% 2021/2020
1	Tổng giá trị tài sản	74.927	72.788	97,14%
2	Doanh thu thuần	47.447	57.636	121,48%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.111	9.096	148,85%
4	Lợi nhuận khác	41	141	344,44%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.152	9.237	150,15%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.617	8.345	148,57%
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	12%	15%	125%

Trong năm 2021, tổng giá trị tài sản của Công ty giảm so với năm 2020 do một số tài sản cố định của Công ty đã khấu hao hết nhưng DVW chưa đầu tư thay thế, mua thêm tài sản mới. Về doanh thu thuần của Công ty, do trong năm DVW có lượng khách hàng mới là 514 hộ khách hàng cùng với sự hỗ trợ từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã giao cho Công ty một khối lượng công việc tương đối trong tình hình dịch Covid năm 2021. Bên cạnh đó, một số công trình xây lắp dở dang có giá trị lớn đã hoàn thành, được ghi nhận doanh thu trong năm 2021 từ đó đã làm doanh thu thuần của Công ty tăng 21,475% so với năm 2020 và lợi nhuận sau thuế của DVW tăng trưởng mạnh, hơn 48,57% so với cùng kỳ năm trước.



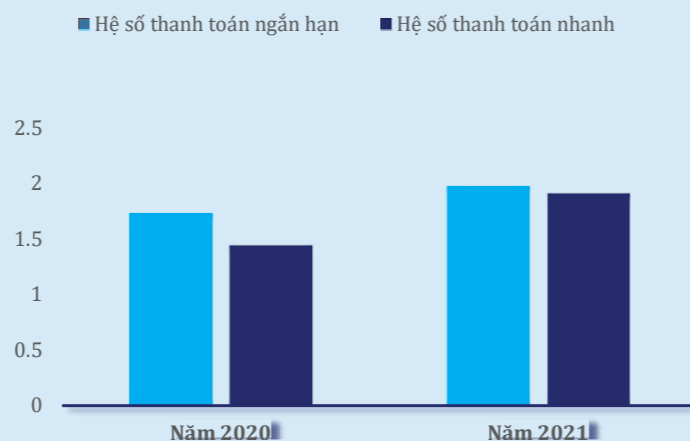
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,73	1,97
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,44	1,91
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,73	37,10
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,93	58,98
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	7,93	10,20
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,62	0,78
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,84	14,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,48	19,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,35	11,30
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,88	15,78

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tình hình tài chính

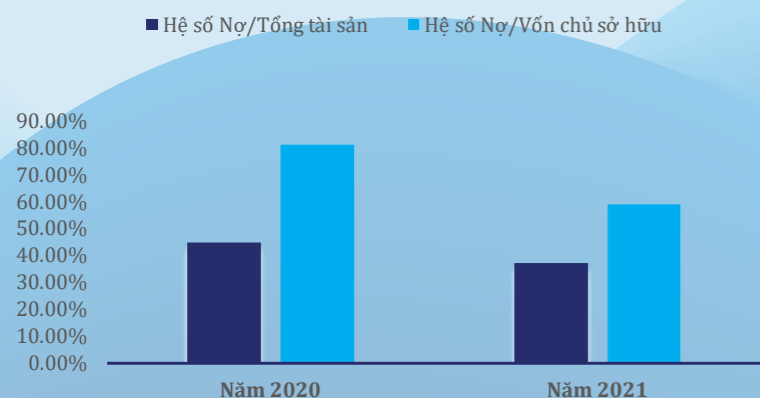
Về khả năng thanh toán

Tại ngày 31/12/2021, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cũng được cải thiện tích cực, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2021 đạt 1,97 lần và 1,91 lần; tương đương tăng 0,24 lần và 0,47 lần so với năm 2020. Nguyên nhân chính do tài sản ngắn hạn tăng, trong đó các khoản tiền và các khoản tương đương tiền tăng 61,59% so với năm trước, đạt 10,66 tỷ đồng. Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng đạt 19,2 tỷ đồng, tăng 15,66% so với năm 2020. Ngoài ra, Công ty ghi nhận doanh thu một số công trình xây lắp dở dang, làm hàng tồn kho giảm đáng kể, còn lại khoảng 1,2 tỷ đồng, giảm khoảng 80,18% so với cùng kỳ. Dẫn đến hàng tồn kho chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản ngắn hạn nên hệ số thanh toán ngắn hạn xấp xỉ hệ số thanh toán nhanh.



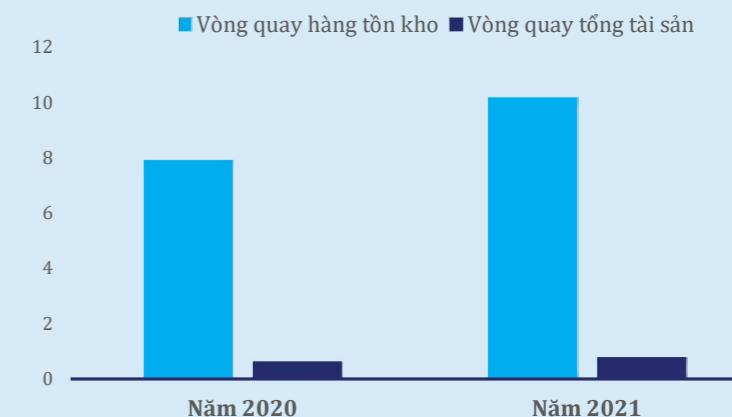
Về cơ cấu vốn

Trong năm 2021, Nợ dài hạn của Công ty đã giảm đáng kể so với năm 2020, giảm 47,23%, còn lại 5,8 tỷ đồng. Hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt là 37,1% và 58,89%, giảm 7,63% và 21,95% so với năm 2020. Với việc cơ cấu lại các khoản vay và nợ thuê tài chính góp phần làm hạn chế phát sinh chi phí lãi vay trong năm, tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty.



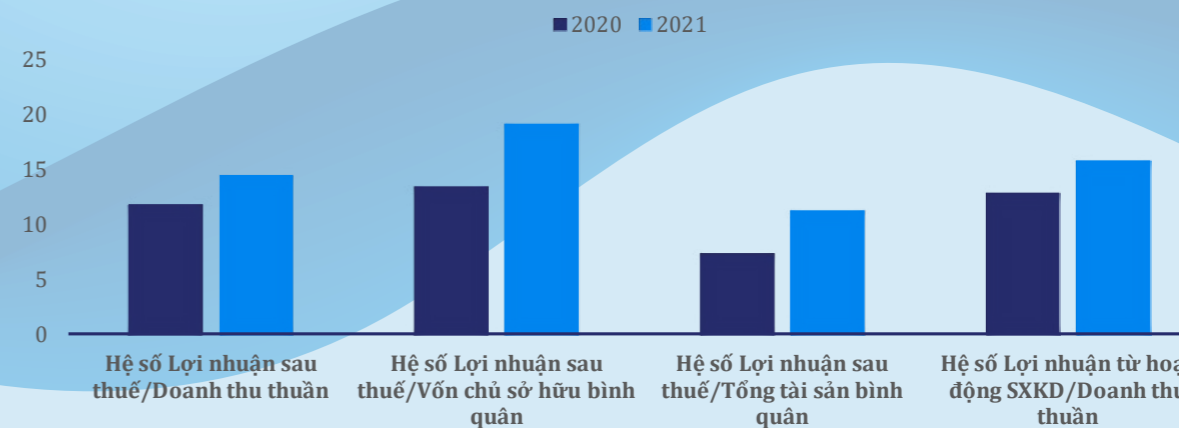
Về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay tồn kho và vòng quay tài sản của Công ty lần lượt là 10,2 vòng và 0,78 vòng, tăng 28,63% và 25,81% so với năm 2020. Trong năm 2021, tiến độ thi công các dự án hoàn thành, dẫn đến hàng tồn kho giảm từ 6,35 tỷ đồng năm 2020 còn 1,26 tỷ đồng; đồng thời, góp phần làm doanh thu tăng thêm 10,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương đạt 57,63 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động xây lắp ghi nhận 19,22 tỷ đồng; tăng 107% so với năm trước.



Về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động, tỷ suất sinh lời (ROA, ROE, ROS) đều tăng: Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu đạt 124,48% so với cùng kỳ, tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu tăng 3,07% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần tăng 2,64% so với năm 2020. Ngoài ra, tỉ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần cũng tăng rất tốt khi có chỉ số là 15,78% trong năm 2021 lớn hơn so với 12,88% trong năm 2020.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.345.000 cổ phiếu

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 2.345.000 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu cổ đông: tại ngày 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	844.200	8.442.000.000	36,00%
III	Cổ đông trong nước	1.500.800	15.008.000.000	64,00%
1	Cá nhân	1.252.135	12.521.350.000	53,40%
2	Tổ chức	248.665	2.486.650.000	10,60%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng		2.345.000	23.450	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49% Tỷ lệ đã được thông báo tại VSD (Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam) và cập nhật chính thức sau khi UBCKNN xác nhận.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (triệu đồng)	Đối tượng	Hình thức	Đơn vị cấp
2008 - 2018		16.750		Vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
7/25/2018	6.700	23.450	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Năm 2018 - nay, Công ty không tăng vốn điều lệ Công ty.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước và xây lắp nên trong quá trình xử lý nguồn nước thô chuyển sang nước sạch của Công ty đều có ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng. Để giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty luôn thực hiện theo các qui định về khai thác tài nguyên nước, xử lý, xả thải nhằm bảo vệ môi trường. Đối với hoạt động xây lắp, Công ty đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình xây lắp, góp phần trong việc lưu thông lượng nước thải từ các hộ gia đình và khu công nghiệp trong khu vực, hạn chế tồn đọng, quá tải ở nhánh khác, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Cụ thể:

- Công ty rất xem trọng yếu tố môi trường trong quá trình sản xuất, luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác: kiểm tra chất lượng nước, bảo quản nguyên liệu, hóa chất xử lý nước, bảo vệ nguồn nước...

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương, thưởng phù hợp theo chức danh công việc, đãi ngộ người lao động công nhân có tay nghề cao, có năng lực, trình độ... Đưa ra những phúc lợi, chính sách ưu đãi dành cho nhân viên để thu hút người hiền tài, phát huy tốt trí lực, kỹ năng, giúp người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Đối với công tác đào tạo, DVW tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao tay nghề, chú trọng việc đào tạo và tuyển dụng đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn cao; Xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực cho năm kế hoạch và những năm kế tiếp.

- Đồng thời kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất (từ hệ thống bơm nước thô đến hệ thống xử lý, hệ thống phân phối chuyển tải..) để giảm thiểu những rủi ro có thể gây ra ô nhiễm đối với môi trường và xã hội.
- Công ty có sự kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường nhằm có những biện pháp kiểm soát, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước tại khu vực khai thác và tại khu xử lý.
- Hệ thống công nghệ xử lý được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo duy trì trạng thái hoạt động của thiết bị, máy móc ở mức tốt nhất để ổn định sản lượng nước sản xuất và bơm ra lưới.
- Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định. Định kỳ hàng tháng, gửi mẫu nước đi xét nghiệm tại Trung tâm đo lường kiểm định chất lượng 3 để kiểm tra chất lượng nước thành phẩm của Công ty luôn đạt các tiêu chuẩn của Bộ y tế.
- Thực hiện đúng các qui định về khai thác, xử lý, xả thải, bảo vệ môi trường...Chú trọng các biện pháp nhằm hạn chế gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất nước và hoạt động thi công xây lắp. Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường.

Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Hàng năm Ban Giám đốc Công ty phối hợp với Công đoàn cơ sở tiến hành Đại hội Đại biểu Công nhân Viên chức – Lao động, báo cáo tình hình thực hiện Thỏa ước Lao động tập thể. Công ty tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp về mong muốn của toàn bộ nhân viên thông qua các Đại hội Đại biểu Công nhân Viên chức – Lao động. Chăm lo và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần Công nhân Viên chức – Lao động. Ngoài ra Công ty luôn quan tâm đến đời sống, sức khỏe con người trong Công ty: Tổ chức thăm hỏi đối với những người lao động bị bệnh, có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ; Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

Quản lý nguồn nguyên liệu

Với đặc thù ngành là Cấp nước, nguyên liệu chính của Công ty là nguồn nước lấy từ sông Đồng Nai. Công ty luôn chú trọng trong việc thực hiện công tác kiểm tra chất lượng nước, sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả và có thể tái chế, tái sử dụng được, bảo quản hóa chất xử lý nước,... nhằm mục đích giảm rủi ro gây ô nhiễm môi trường và tối thiểu chi phí mà Công ty phải chịu. Ngoài ra, DVW lập kế hoạch, thực hiện phương án phân vùng cấp nước để kiểm soát mạng lưới cấp nước và vận hành nhà máy nước hiệu quả hơn. DVW phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân trong năm xuống. Trong hoạt động xây lắp, Công ty chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sử dụng nhân công, nhằm giảm chi phí sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng lợi nhuận của Công ty.

Tiêu thụ năng lượng

Mức độ tiêu thụ điện năng của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây lắp Cấp nước Đồng Nai ở mức cao khi mà nguồn điện của Công ty được sử dụng vào mục đích vận hành hệ thống xử lý nước, các trạm bơm và hoạt động tại các văn phòng của Công ty. Trung bình trong năm 2021, điện năng sử dụng trực tiếp cho sản xuất là 1.535.603 KW, với giá trị 3,31 tỷ đồng. Do đó nên chi phí sản xuất của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi việc tiêu thụ năng lượng điện. Để giảm thiểu chi phí điện năng, Công ty lựa chọn sử dụng các máy bơm đúng có công suất với công suất đề ra trong kế hoạch, phân bổ hợp lý máy móc thiết bị tránh gây lãng phí trong hoạt động kinh doanh. Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện. Ngoài ra, DVW còn tuyên truyền, phát động phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây lắp Cấp nước Đồng Nai tác động trực tiếp đến đời sống của con người nên hơn ai hết, DVW hiểu rõ việc nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn nói riêng và con người nói chung là giá trị cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của Công ty. DVW luôn thực hiện tốt trách nhiệm đối với đời sống cộng đồng thông qua những việc tham gia công tác xã hội, từ thiện, đóng góp vào các quỹ từ thiện. Ngoài ra, trong năm 2021, Công ty đã tham gia các hoạt động cộng đồng và công tác xã hội, công tác từ thiện, đóng góp: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ học giỏi- sống tốt, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt.. và đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội.





03



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

**Báo cáo tác động liên quan đến môi trường
và xã hội của Công ty**

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu: sản lượng, sản xuất, ghi thu, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách.. đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Thu nhập CB.CNV ổn định, đảm bảo công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nội bộ đồng tâm, đoàn kết hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19, lãnh đạo Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng ban nghiệp vụ nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo nội dung chỉ đạo của cơ quan chính quyền và cấp trên, đảm bảo an toàn, ổn định sản xuất.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 tăng trưởng tốt so với năm 2020 mặc dù doanh thu tiền nước chỉ đạt 97,8% kế hoạch năm do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh trong Quý 3/2021. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu tăng (đạt 124,48% so với cùng kỳ). Trong đó doanh thu và lợi nhuận của hoạt động xây lắp tăng đáng kể, lãi gộp của hoạt động xây lắp: 1.343.754.253 đồng (tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2020).

Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 26/4/2021. Cụ thể:

- Tổng doanh thu thực hiện: 59.102.818.730 đồng, bằng 120,6% so với cùng kỳ.
- Doanh thu xây lắp đạt 240,3% kế hoạch năm và 207% so với cùng kỳ.
- Doanh thu tiền nước đạt 97,8% kế hoạch năm và 100,65% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 139,36% so với kế hoạch năm, 150,15% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 140,7% so với kế hoạch năm và 148,57% so với cùng kỳ.
- Nộp Ngân sách đạt 118,45% so với kế hoạch năm và 123,39% so với cùng kỳ
- Tỷ lệ chia cổ tức: dự kiến 15%/VĐL (theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021)



Thuận lợi

- Công ty cấp nước cho các phường xã thuộc khu vực tỉnh Đồng Nai là một trong các tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, có nhiều khu công nghiệp kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tại khu vực cũng gia tăng.
- Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai có hơn 10 năm kinh nghiệm trong hoạt động xây lắp với nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao.
- Nguồn nước sông Đồng Nai dồi dào, chất lượng tốt đảm bảo nguồn nước cho Công ty khai thác và cấp nước ổn định cho các khu dân cư, công nghiệp trên địa bàn 4 phường Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn của TP. Biên Hòa, đảm bảo cho hoạt động sản xuất nước và tạo doanh thu ổn định cho Công ty.
- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty Phát triển khu công nghiệp, Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai và các cơ quan, Ban ngành trong tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm cho Công ty.
- Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị... của Công ty được vay từ nguồn vốn vay với lãi suất hỗ trợ của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.

Khó khăn

- Diễn biến phức tạp của dịch bệnh khiến nhà nước đưa ra các chính sách giảm giá nước để hỗ trợ người dân đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của công ty.
- Vấn đề thất thoát nước luôn là mối quan tâm hàng đầu của công ty. Hiện nay, quá trình đô thị hóa được đẩy mạnh song song với việc đó là nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng ngày một cao sẽ gây ảnh hưởng đến các đường ống lắp đặt sẵn – gây hư hỏng.
- Ở khu vực tỉnh Đồng Nai được đánh giá có tiềm năng lớn trong việc phát triển khu công nghiệp. Khi các khu công nghiệp được xây dựng và đưa vào hoạt động ngày càng nhiều thì sẽ gây ra rủi ro gây ô nhiễm môi trường nước làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nước sông Đồng Nai. Thêm vào đó, vấn đề khai thác cát trái phép vẫn chưa được chính quyền địa phương xử lý triệt để đã gây ra hậu quả sạt lở đất – khiến nguồn nước bị ô nhiễm bởi các thành phần hóa chất có trong đất trồng.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Thực hiện đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thực hiện thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm.
- Việc quản lý chi phí vốn của Công ty cũng được kiểm soát và siết chặt. Chi phí lãi vay năm 2021 giảm 30%, chi phí khấu hao tài sản cố định giảm 1.648.952.921 đồng (giảm 26,9%) so với năm 2020, do các tài sản đã khấu hao hết mà Công ty chưa đầu tư, mua sắm mới. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý cũng giảm 10% so với năm trước. Toàn thể Công ty đã phấn đấu tiết kiệm chi phí sản xuất, Ban lãnh đạo Công ty cố gắng quản lý ổn định sản xuất và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

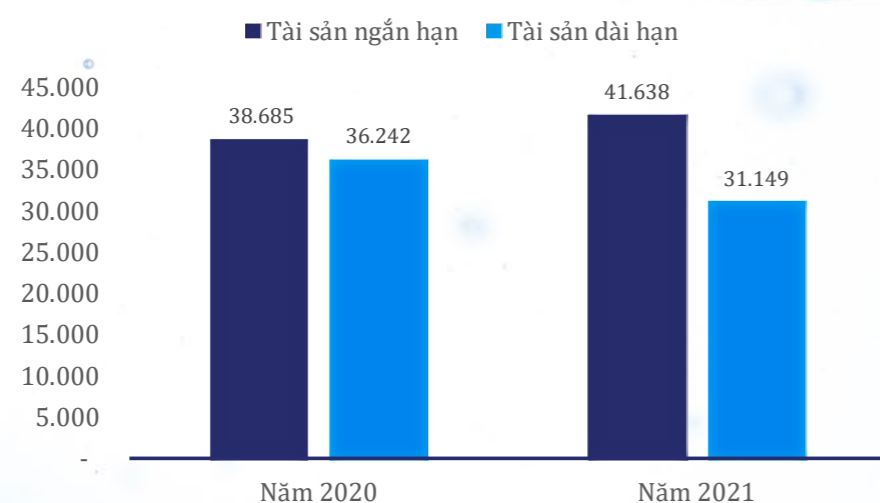
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	38.685	41.638	107,63%	51,63%	57,21%
Tài sản dài hạn	36.242	31.149	85,95%	48,37%	42,79%
Tổng tài sản	74.927	72.787	97,26%	100%	100%

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2021 giảm 2,74% so với năm 2020, đạt 72,79 tỷ đồng. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, tiền và các tương đương tiền tăng. Tuy nhiên, một số tài sản đã khấu hao hết mà Công ty chưa đầu tư, mua sắm mới, dẫn đến tài sản dài hạn của Công ty giảm 14,05% so với năm 2020. Qua đó, làm cho cơ cấu tài sản năm có sự thay đổi đáng kể khi tài sản ngắn hạn tăng tỷ trọng trong cơ cấu và chiếm 57,21%, tăng 5,58% so với năm trước.

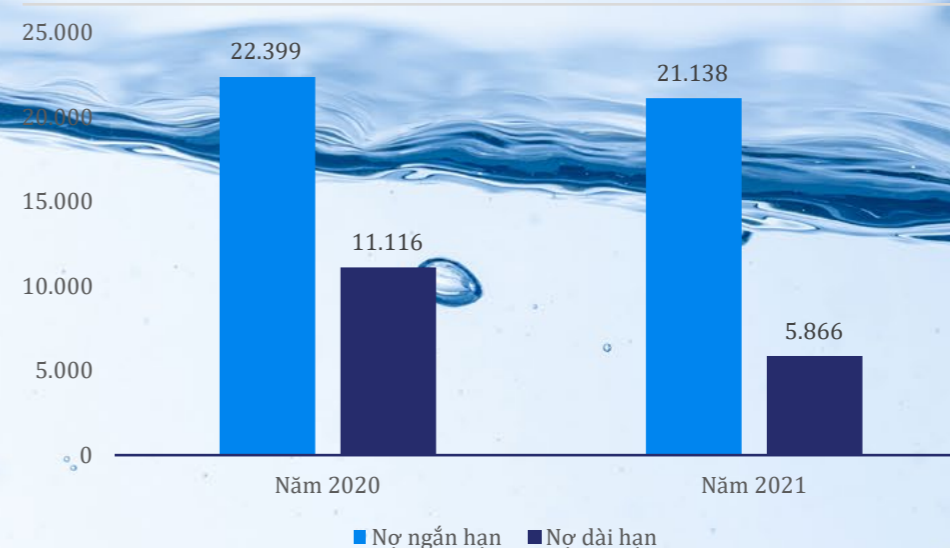


Tình hình nợ phải trả

Đvt: Triệu đồng

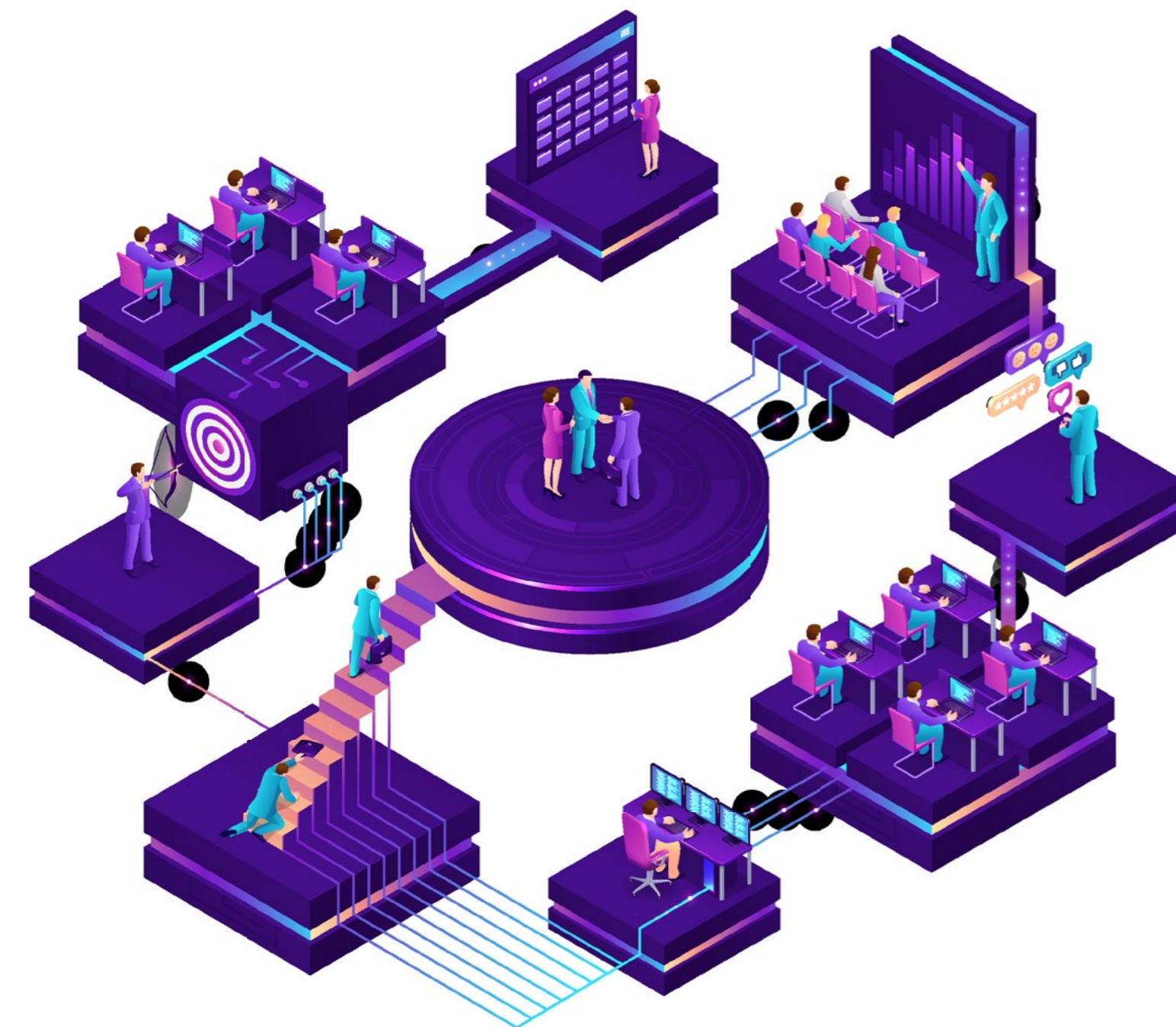
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	22.399	21.138	94,37%	66,83%	78,28%
Nợ dài hạn	11.116	5.866	52,77%	33,17%	21,72%
Tổng nợ phải trả	33.515	27.004	80,57%	100%	100%

Năm 2021 ghi nhận tổng nợ của Công ty là 27 tỷ đồng. Tổng nợ giảm chủ yếu là do nợ dài hạn giảm. Trong năm 2021, DVW thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm còn 5,78 tỷ đồng và có giá trị chỉ bằng 86,45% so với giá trị vay và nợ thuê tài chính dài hạn năm 2020.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công ty tinh gọn lại bộ máy quản lý, phân quyền các cấp rõ ràng, tạo điều kiện cho ban quản lí, ban quản trị công ty học thêm các lớp bồi dưỡng để nâng cao kĩ năng quản trị, điều hành công ty.
- Công ty đã ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng cho sản xuất, quản lý hệ thống cấp nước, mạng lưới phân phối, quản lý khách hàng, quản lý nhân sự và quản lý Tài chính – kế toán, quản lý dự án và quản lý sản xuất.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ % so với TH 2021
1	Sản lượng				
	Sản xuất nước sạch	m ³	5.632.681	5.812.927	103,20%
	Sản xuất nước thô	m ³	247.450	247.450	100,00%
	Tiêu thụ nước sạch	m ³	4.651.562	4.807.290	103,35%
	Tiêu thụ nước thô	m ³	240.482	240.521	100,02%
2	Tỷ lệ thất thoát				
	Nước sạch	%	17,42	17,30%	-0,12%
	Nước thô	%	2,82	2,80%	-0,02%
3	Tổng Doanh thu	đồng	59.102.818.730	55.582.670.000	94,04%
	Doanh thu sản xuất nước sạch	đồng	37.330.660.250	38.458.325.500	103,02%
	Doanh thu sản xuất nước thô	đồng	1.082.169.000	1.082.344.500	100,02%
	Doanh thu Xây lắp	đồng	19.223.556.349	15.000.000.000	78,03%
	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	1.109.843.281	700.000.000	63,07%
	Thu nhập khác	đồng	356.589.850	342.000.000	95,91%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	9.237.206.790	9.290.270.000	100,57%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.345.315.963	8.256.240.000	98,93%
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên VDL	đồng	15%	12%	

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Giải pháp về điều hành sản xuất kinh doanh

Công tác thi công lắp đặt đường ống

- Chủ động tìm kiếm, ký kết các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty. Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các công trình, các dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước sinh hoạt và công nghiệp của các khu dân cư và đô thị.
- Chú trọng công tác kỹ thuật đường ống, các biện pháp an toàn trong thi công. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật trong thi công để nâng cao chất lượng dịch vụ lắp đặt.
- Thường xuyên kiểm tra các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí nhân công thuê ngoài. Quản lý chặt chẽ vật tư, thiết bị, công cụ lao động.
- Thực hiện quy trình công tác lắp đặt chặt chẽ, hợp lý, đảm bảo nhanh gọn và triển khai đồng bộ nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng, cải tiến các thủ tục hành chính cho phù hợp. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để được hỗ trợ đáp ứng yêu cầu về xây dựng và thi công lắp đặt các công trình cấp nước.

Công tác ghi thu

- Thực hiện “ghi đúng-thu đủ”. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước hạn chế tỷ lệ tồn thu tiền nước.
- Theo dõi biến động tình hình tiêu thụ nước của từng khách hàng, sản lượng nước và chuẩn thu tiền nước trên phần mềm quản lý. Tính toán giá nước hợp lý theo từng đối tượng sử dụng nước. Thực hiện theo dõi công nợ, theo dõi tình hình tiêu thụ nước của khách hàng. Hạn chế tỷ lệ tồn thu cao.
- Quản lý công tác ghi chỉ số nước tiêu thụ của khách hàng. Kiểm tra, giám sát công tác ghi chỉ số nước hàng tháng và định kỳ thông qua các thiết bị ghi và phần mềm quản lý khách hàng. Quản lý công tác ghi thu theo quy trình ghi thu tiền nước đã được ban hành. Tăng cường công tác kiểm ghi, kiểm thu. Cập nhật và triển khai các ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý ghi thu.
- Nhân viên ghi thực hiện kiểm tra đồng hồ, ghi chỉ số chính xác, đúng thời gian quy định. Phát huy hiệu quả việc ghi chỉ số nước bằng Smartphone.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và khách hàng sử dụng nước để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình ghi nước và sử dụng nước của khách hàng một cách minh bạch và đúng quy định.
- Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng. Xử lý, điều chỉnh chỉ số tiêu thụ nước và hóa đơn tiền nước theo đúng quy định.
- Hoàn thiện hình thức hóa đơn điện tử, mở rộng các hình thức thu tiền nước không dùng tiền mặt, các kênh nhờ thu (qua ngân hàng, bưu điện, dịch vụ thanh toán điện tử...), tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước.
- Hoàn thiện nghiệp vụ giao dịch khách hàng, quy trình thu tiền nước tại quầy, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Công tác sản xuất và cung cấp nước

- Khảo sát địa bàn cấp nước, đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực chưa có nước. Tìm giải pháp về thị trường, phát triển khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Nghiên cứu và học tập kinh nghiệm từ Công ty Dowaco trong việc vận hành, quản lý hệ thống cấp nước (từ khâu sản xuất tại nhà máy, bơm nước ra mạng, bảo trì tuyến ống chuyển tải, khai thác và phân phối cấp nước, lắp đặt và ghi thu khách hàng, quản lý khách hàng, quản lý mạng...)...
- Khai thác tối đa công suất của nhà máy nước Hóa An 15.000m³/ngày trên cơ sở thực hiện các giải pháp kỹ thuật về hệ thống bơm, hệ thống xử lý, hệ thống đường ống.
- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất của nhà máy xử lý nước. Thực hiện các giải pháp trong quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất, kiểm soát và vận hành tốt mạng lưới cấp nước hiện hữu. Quản lý chặt chẽ hoạt động xử lý nước của nhà máy: quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào; quản lý chất lượng nước; công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị. Thực hiện nghiêm các qui định về khai thác tài nguyên, xử lý, xả thải, bảo vệ môi trường...
- Tập trung mọi nguồn lực thực hiện sản xuất tốt, đảm bảo sản lượng nước sản xuất, sản lượng nước ghi thu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2022; đảm bảo sản xuất và cấp nước an toàn cho khách hàng.
- Kiểm soát sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, hóa chất, chi phí sử dụng điện... trong qui trình sản xuất nước tại nhà máy. Vận hành và phân bố bơm hợp lý để tiết kiệm điện, đảm bảo chế độ bơm phù hợp, điều hòa áp lực nước bơm ra mạng.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đường ống, đường điện trong công tác vận hành, sửa chữa. Kịp thời thay thế, bổ sung các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và vận hành và sản xuất. Thực hiện tốt công tác Phòng cháy chữa cháy và An toàn vệ sinh lao động.
- Chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan trong việc bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, khu vực bảo vệ nguồn nước. Khắc phục và xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước tại vị trí thu nước của nhà máy nước và các công trình thuộc hệ thống cấp nước.
- Lập kế hoạch, phương án phân vùng tách mạng để kiểm soát và vận hành mạng lưới cấp nước hiện hữu. Tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống thất thoát nước. Tìm ra nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, hạn chế tỷ lệ thất thoát. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước, kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng. Từng bước triển khai công tác phòng chống thất thoát phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, tiến tới ứng dụng công nghệ trong quản lý chống thất thoát. Phấn đấu giảm tỉ lệ thất thoát nước dưới 17%.
- Thay thế các đồng hồ hư hỏng và chạy không chính xác, hết niên hạn sử dụng. Khảo sát lắp đặt các thiết bị chống thất thoát. Lắp đặt biển tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống. Thay thế, cải tạo các tuyến ống cấp nước bằng sắt tráng kẽm, các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể... Giám sát chặt chẽ các sự cố, thất thoát trên các tuyến ống cấp nước mà Công ty đang quản lý, vận hành khai thác. Phát hiện và xử lý nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể.
- Có kế hoạch và phương án cải tạo Nhà máy nước Hóa An hiện hữu, nâng công suất nhà máy nước từ 15.000m³/ngày đêm lên 30.000m³/ngày đêm để đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khách hàng, vì mục tiêu phát triển lâu dài, đồng thời có các giải pháp ngắn hạn để đảm bảo yêu cầu cấp nước an toàn, liên tục.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Giải pháp về tiết kiệm chi phí sản xuất

- Đầu tư đúng mục đích và yêu cầu đối với các tài sản cố định, máy thi công, máy móc thiết bị sản xuất và trang thiết bị quản lý... để phục vụ hoạt động sản xuất.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sử dụng điện.. trong qui trình sản xuất nước tại nhà máy và trong công tác thi công lắp đặt.
- Vận hành và phân bổ bơm hợp lý để tiết kiệm điện năng. Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý, hao tổn ít điện năng. Lắp đặt tụ bù và các thiết bị chống sét đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.
- Tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống thất thoát nước. Tìm ra nguyên nhân để có biện pháp khắc phục và hạn chế tỷ lệ thất thoát.
- Thay thế, cải tạo các tuyến ống cấp nước bằng sắt tráng kẽm. Sửa chữa, thay thế các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể...Lắp đặt biển tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống. Đảm bảo chế độ bơm phù hợp, điều hòa áp lực nước bơm ra mạng.
- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng.
- Giám sát chặt chẽ các sự cố, thất thoát trên các tuyến ống cấp nước mà Công ty đang quản lý, vận hành và khai thác. Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa đường ống, xử lý ống bể, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng kịp thời các sự cố ống bể.
- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm chi phí sản xuất. Khuyến khích, khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích hoặc sáng kiến trong lao động sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm...

Giải pháp về quản trị kinh doanh

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty: tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài sản cố định, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, chính sách đối với người lao động, công tác quản trị doanh nghiệp...Tăng cường chỉ đạo, giám sát mảng hoạt động xây lắp và hoạt động sản xuất nước.
- Ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng, quy chế sử dụng các quỹ, các quy chế về quản trị nội bộ, quy chế làm việc của các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc trong Công ty. Giám sát việc thực hiện các quy chế này. Tăng cường công tác giám sát và quản trị nội bộ.
- Thực hiện các nghĩa vụ của công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông, các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Cập nhật các quy định, quy chế về công bố thông tin và tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định.

Giải pháp về thị trường

- Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ lắp đặt, sản phẩm, dịch vụ ngành nước. Tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, đường ống đảm bảo cung cấp nước sạch đạt chất lượng, để khẳng định uy tín Công ty, đáp ứng nhu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.
- Nghiên cứu, khảo sát địa bàn cấp nước, có kế hoạch và chiến lược phát triển khách hàng, gia tăng thị trường, mở rộng mạng lưới cấp nước.

Giải pháp về tài chính

- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản, công cụ, hàng hoá, nguyên vật liệu...Theo dõi, phân tích tình hình sử dụng nguồn vốn, tình hình và năng lực tài chính của Công ty. Huy động và sử dụng nguồn vốn, quản lý vốn có hiệu quả. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn cổ đông Công ty.
- Tính toán, cân đối các khoản nợ và nguồn trả nợ, đảm bảo an toàn tài chính. Tập trung tích lũy vốn để gia tăng tiềm lực tài chính. Lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước, gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trong phạm vi cấp nước của Công ty.
- Tiết kiệm chi phí vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn, phân vùng cải tạo theo địa bàn cấp nước, vay vốn với lãi suất hỗ trợ cho dự án...

Giải pháp về công nghệ

- Nâng cao trình độ quản lý hệ thống cấp nước, quản lý nhà máy nước, hệ thống mạng lưới phân phối, quản lý khách hàng, quản lý hiện trạng cấp nước... bằng công nghệ thông tin và các ứng dụng kỹ thuật.
- Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý công văn chứng từ, quản lý dự án, quản lý kế hoạch kỹ thuật, quản lý sản xuất, quản lý tài chính,...

Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tổ chức, sắp xếp, bố trí lực lượng lao động sao cho phù hợp và hiệu quả. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức - nhân sự, công tác kế hoạch - kỹ thuật, công tác tài chính - kế toán. Nâng cao trình độ công tác quản lý, trình độ chuyên môn cho các cán bộ nghiệp vụ và người lao động.
- Đánh giá năng lực cán bộ quản lý và nhân viên để kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ có đủ năng lực điều hành hoạt động kinh doanh của toàn Công ty. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý cho phù hợp với trình độ, tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.
- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý cho cán bộ quản lý và người lao động. Chú trọng việc đào tạo và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Có kế hoạch về nguồn nhân lực cho năm kế hoạch và những năm kế tiếp.
- Có chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên, công nhân có tay nghề cao; đặc biệt đối với người có năng lực để người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm của tổ chức trong năm 2021:

- Nguyên vật liệu chính sản xuất nước: 598.378.492 đồng. Bao gồm:
 - Phèn: 73.565 kg
 - Vôi: 18.731 kg
 - Clor: 5.186 kg
- Vật tư thi công lắp đặt hệ thống nước: 11.429.768.498 đồng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2021:

- Điện năng trực tiếp sản xuất: 1.535.603 KW, giá trị: 3.310.004.479 đồng
- Điện năng gián tiếp: 68.640 KW, giá trị 143.232.019 đồng.
- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm 2021:
- Sản lượng sản xuất nước sạch) 5.532.681 m3
- Sản lượng bơm ra lưới: 5.561.025 m3
- Sản lượng tiêu thụ: 4.651.562 m3
- Nước dùng cho sản xuất của nhà máy: 71.656 m3(nước xả thải, súc xả, bơm rửa...)

Công ty rất xem trọng yếu tố môi trường trong quá trình sản xuất nên luôn có sự kiểm soát, đánh giá tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường nhằm có những biện pháp kiểm soát, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước tại khu vực khai thác và tại khu xử lý. Thêm vào đó, Công ty cũng kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất (từ hệ thống bơm nước thô đến hệ thống xử lý, hệ thống phân phối chuyên tải..) để giảm thiểu những rủi ro có thể gây ra ô nhiễm đối với môi trường và xã hội.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, người lao động luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bền vững của công ty trong nhiều năm qua. Công ty luôn trân trọng, tri ân đến người lao động đối với sự đóng góp của họ cho công ty bằng cách đảm bảo đầy đủ những quyền lợi cơ bản dành cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty như: Trích nộp đầy đủ và đúng hạn Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho nhân viên của Công ty; Đảm bảo mức lương dành cho người lao động trên mức lương tối thiểu của vùng và có chính sách tăng lương hợp lý; Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên và đảm bảo thực hiện thỏa ước của người lao động; Đối với người lao động có gia cảnh khó khăn, bị ốm đau, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai còn tổ chức thăm hỏi, trợ cấp để người lao động có thể trang trải cuộc sống, đảm bảo chất lượng sống cả về tinh thần lẫn vật chất cho nhân viên; Công ty cũng chú trọng đến việc đảm bảo sức khỏe cho người lao động bằng cách luôn trang bị đầy đủ các trang thiết bị lao động nhằm đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn lao động cho người lao động.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đặc thù ngành của Công ty đang hoạt động gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, cụ thể là sản phẩm nước sạch do Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai cung cấp phải đạt đủ các tiêu chí về chất lượng. Chính vì vậy hơn ai hết, Công ty hiểu rõ và luôn đặt mục tiêu đảm bảo sức khỏe của con người là mục tiêu tiên quyết. Hiểu rõ trách nhiệm của hoạt động kinh doanh của mình nói riêng và trách nhiệm đối với cộng đồng nói chung, Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai luôn đảm bảo chất lượng nước đầu ra, thêm vào đó Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng và công tác xã hội, từ thiện, đóng góp vào các quỹ hỗ trợ.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Ban Giám đốc công ty đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đã lãnh đạo Cán bộ công nhân viên Công ty thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, sản xuất kinh doanh năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty đã đề ra. Sản lượng nước sản xuất và cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất sinh hoạt của các khu dân cư, các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty phục vụ; Doanh thu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với cổ đông, nhà nước và người lao động. Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Về công tác sản xuất và cung cấp nước

- Công ty tập trung khai thác có hiệu quả nhà máy nước Hóa An với công suất 15.000 m³/ngày trên cơ sở Công ty đã thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật về quản lý hệ thống cấp nước, đảm bảo sản phẩm đầu ra. Bên cạnh đó, Công ty đồng thời triển khai phương án thu hồi đất nhằm mở rộng nhà máy nước Hóa An

Về công tác ghi thu

- Công ty thực hiện kiểm tra công tác ghi thu thường xuyên, áp dụng việc ghi thu chỉ số nước bằng Smartphone, phát triển các kênh thu hộ đa dạng để tăng trải nghiệm khách hàng, giúp khách hàng linh hoạt hơn trong việc thanh toán hóa đơn tiền nước.
- DVW không ngừng cải tiến công tác ghi thu, công tác kiểm ghi, kiểm thu, luôn đảm bảo quản lý công tác ghi thu đúng theo quy trình ghi thu tiền nước đã ban hành và thực hiện. Ngoài ra, công ty cũng kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý ghi thu trong việc xử lý, điều chỉnh chỉ số tiêu thụ nước và hóa đơn tiền nước cho đúng quy định bằng cách phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước, Phòng Tài chính kế toán, Trạm giao dịch Hóa An để thực hiện theo dõi công nợ của khách hàng, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tồn thu, giảm công tác cúp, mở nước do khách hàng đóng tiền nước trễ hạn.



Về công tác phòng chống thất thoát nước

- Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã chủ trương thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước như: Sửa chữa, thay thế các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể...; Lắp đặt biển tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống; Hạn chế sự cố kỹ thuật làm bể, hư hỏng ống nước và thiết bị trên mạng lưới cấp nước.
- Công ty phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 xuống dưới mức 17,5% và để nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đạt được mục tiêu trên, DVW đã xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện giảm thất thoát. Ngoài ra, Công ty còn học tập kinh nghiệm chống thất thoát từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai và các doanh nghiệp cùng ngành
- Các công tác khảo sát, kiểm tra đánh giá hiện trạng mạng lưới cấp nước đã được công ty thực hiện nhằm lập kế hoạch phân vùng tách mạng phục vụ cho công tác quản lý và chống thất thoát được tốt hơn để xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến việc làm thất thoát nguồn nước. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện quy trình công tác lắp đặt chặt chẽ, hợp lý, nhanh gọn và đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Cải tiến các quy trình về thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ lắp đặt mới. Ngoài ra, các tuyến ống cấp nước cũng được công ty thay thế để đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phù hợp quy hoạch.

Về quản trị chi phí sản xuất

- Công ty hoạch định chi phí sản xuất hợp lý đối với từng thời kỳ, từng giai đoạn sản xuất và quản lý sản xuất. Thêm vào đó, DVW còn chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên vật liệu và các chi phí điện năng, nhân công trong qui trình sản xuất và trong công tác thi công lắp đặt.
- Trong công tác đầu tư, Công ty luôn thận trọng chi đầu tư theo đúng mục đích và yêu cầu đối với các tài sản cố định, máy móc thiết bị sản xuất và trang thiết bị quản lý theo đúng quy định.
- Để tiết kiệm, chống lãng phí nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí sản xuất công ty đã vận hành và phân bổ áp lực nước hợp lý; Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý, tổn ít điện năng tiêu thụ, đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Về quản trị kinh doanh

- Công ty đưa ra chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp để đáp ứng với tất cả các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài sản cố định, việc chấp hành chế độ, chính sách pháp luật Nhà nước và chính sách đối với người lao động. Để công ty phát triển bền vững, công ty luôn chú trọng tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Ban lãnh đạo đã tăng cường chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về quản trị tài chính

- Công ty thực hiện chiến lược đầu tư theo phân kỳ, theo kế hoạch sử dụng vốn phù hợp với từng giai đoạn phát triển, sử dụng vay vốn với lãi suất ưu đãi hỗ trợ cho các dự án đầu tư hệ thống cấp nước với mục tiêu là tăng cường hiệu quả sử dụng vốn.
- Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai luôn thận trọng, tính toán, cân đối các khoản nợ và nguồn trả nợ đến hạn, quản lý rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính cho công ty.
- Công ty chủ trương trong việc sử dụng nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch cho khách hàng.

Về quản trị nguồn nhân lực

- Để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt tối ưu thì việc tổ chức chức sắp xếp, bố trí lực lượng lao động sao cho phù hợp và hiệu quả là điều cần thiết. Công ty luôn chủ động trong khâu lên kế hoạch phân bổ lao động cả về tập thể lao động và người quản lý lao động trong từng khâu.
- Công ty thực hiện chương trình đào tạo lại cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động để giảm thiểu rủi ro về kĩ thuật, tránh gây thất thoát nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty.
- Công ty thực hiện khảo sát và xây dựng mới quy chế trả lương, thưởng phù hợp theo chức danh công việc, đãi ngộ người lao động có tay nghề cao, có năng lực và đóng góp nhiều cho Công ty.

Về công tác Quản lý, thi công lắp đặt hệ thống cấp nước

- Doanh thu về lĩnh vực xây lắp của công ty phụ thuộc rất nhiều vào DOWACO nên từ khi DOWACO không còn thuê Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai mà tách ra tự làm thì doanh thu về lĩnh vực xây lắp của DVW giảm đáng kể. Nhận thức được tình hình này, DVW luôn chủ động tìm kiếm, ký kết các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty. Công ty luôn thực hiện khảo sát, nắm bắt thông tin kịp thời để chớp lấy cơ hội tham gia đấu thầu các công trình, dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước của các khu dân cư và đô thị trên địa bàn Đồng Nai.
- Công ty thường xuyên kiểm tra các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí sử dụng máy thi công nhằm kiểm soát chi phí sản xuất của công ty. Ngoài ra, công tác quản lý vật tư, thiết bị, công cụ lao động, kiểm soát chi phí nhân công thuê ngoài cũng được công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2021, công ty đã kiểm soát chi phí đầu vào một cách chặt chẽ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho công ty và luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ mà Công ty cung cấp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Ban Giám đốc. Qua đó giám sát tính tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong Công ty tổ chức họp định kỳ vào hàng quý để thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất đồng thời đưa ra phương hướng sản xuất kinh doanh phù hợp để đảm bảo luôn hoàn thành các tiêu chí mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ban Giám đốc của Công ty luôn thực hiện đúng với nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, đúng quyền hạn và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng theo kế hoạch đã đề ra.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tập trung mọi nguồn lực thực hiện sản xuất tốt, sản xuất đảm bảo sản lượng nước sản xuất, ghi thu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2022; đảm bảo sản xuất và cấp nước an toàn cho khách hàng.
- Thực hiện “ghi đúng - thu đủ” phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước hạn chế tỷ lệ tồn thu tiền nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác ghi số hàng tháng và định kỳ thông qua các thiết bị ghi và phần mềm quản lý khách hàng.
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và khách hàng sử dụng nước để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong quá trình ghi nước và sử dụng nước của khách hàng một cách minh bạch, cùng có lợi và theo đúng quy định.
- Chủ động tham gia đấu thầu, nhận thầu xây lắp các công trình cấp nước.
- Thực hiện giao thầu thi công các dự toán, các công trình cấp nước nhận từ Dowaco, của công ty giảm trừ theo hợp đồng nguyên tắc đã ký với Dowaco và theo quy định của luật đấu thầu.
- Lập kế hoạch thay thế các đồng hồ hư hỏng và chạy không chính xác, hết niên hạn sử dụng. Thực hiện lắp đặt các thiết bị phân vùng tách mạng, chống thất thoát theo kế hoạch được duyệt.
- Ứng dụng công nghệ, thiết bị dò tìm ống bể, thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, chống thất thoát nước; quản lý khách hàng theo bản đồ địa lý (GIS); Phấn đấu giảm tỷ lệ nước thất thoát xuống dưới 17%.
- Khảo sát, lắp đặt ống nhánh, đồng hồ nước cho khách hàng theo quy định;
- Thực hiện việc đầu tư hệ thống cấp nước gắn liền với quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Đồng Nai, định hướng phát triển ngành nước của Dowaco và hướng tới việc kết nối hệ thống cấp nước vùng và khu vực đảm bảo việc cấp nước an toàn.
- Lập kế hoạch tài chính năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt, thực hiện. Quản trị tài chính gắn liền với chi phí; thực hiện kiểm tra giám sát tài chính theo quy định.
- Thực hiện các giải pháp về pháp lý thu hồi các khoản nợ khó đòi theo đúng quy định của pháp luật.
- Áp dụng các phần mềm kế toán mới cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty, thực hiện công tác kế toán quản trị và quản lý chặt chẽ tình hình tài chính doanh nghiệp theo quy định.
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của luật Xây dựng, luật Đầu thầu;
- Hoàn thiện các nội quy, quy chế làm việc, quy chế sử dụng tiền lương, thưởng, quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét phê duyệt làm cơ sở thực hiện.
- Lập quy hoạch cán bộ trình Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định. Đề xuất hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty đảm bảo tinh gọn, đúng chức năng, nhiệm vụ; Thực hiện định biên lao động, phân bổ lao động theo chức danh công việc.
- Tổ chức cho cán bộ công nhân viên học tập, rèn luyện thi tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... Thu hút nguồn nhân lực có trình độ và có đạo đức.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền cho các phòng ban đơn vị, cá nhân; phát huy tính tự chủ sáng tạo và trách nhiệm gắn liền với nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện tốt các chế độ đãi ngộ và các chính sách phúc lợi cho người lao động. Thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ tại Công ty, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành thực hiện có trách nhiệm các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin theo quy định và cung cấp thông tin, số liệu kịp thời theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

05

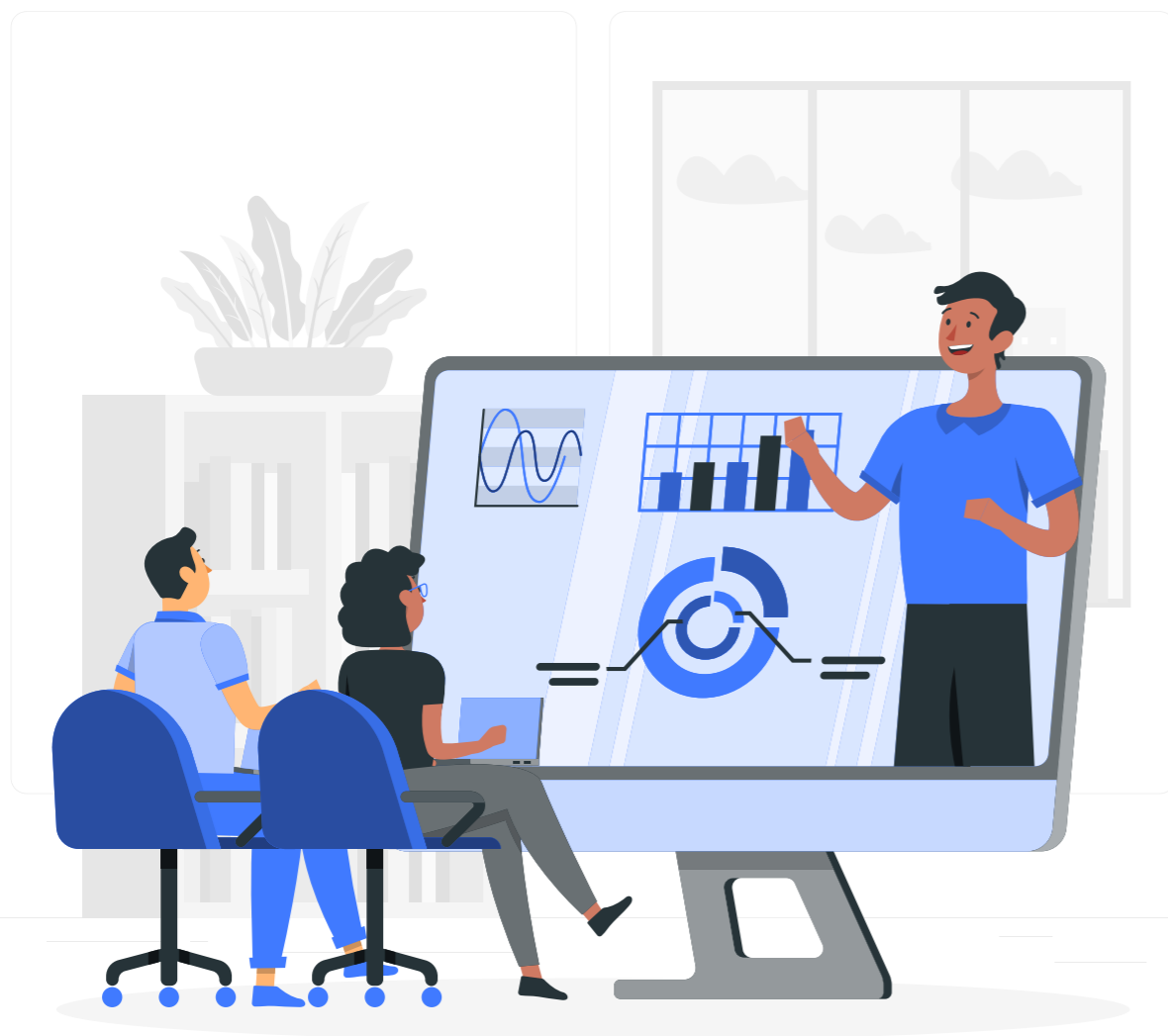
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Đại diện: 515.900	22%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	Cá nhân: 139.664	5,96%
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên Hội đồng quản trị	Cá nhân: 100.450	4,28%

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị của Công ty không có tiểu ban.



Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 người giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch.
- Hội đồng quản trị Công ty tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ trong công tác điều hành của Ban Giám đốc, từ đó đề xuất các hướng đi, phương pháp giải quyết những khó khăn mà công ty gặp phải một cách phù hợp và đầy hiệu quả.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm kiểm soát, chắc chắn rằng Ban điều hành công ty theo đúng các Nghị quyết/Quyết định mà Hội đồng quản trị đã đề ra đồng thời xử lý các vấn đề tồn đọng trong công ty một cách kịp thời. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn thường xuyên theo dõi công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát trong các vấn đề như:

Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành và các Quy chế của Công ty.

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành có liên quan đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	6/6	100%
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên	6/6	100%
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên	6/6	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Doanh nghiệp không có các tiểu ban trong Hội đồng quản trị nên không có hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

Đào tạo về quản trị công ty: Không có

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp, trong đó có 3 phiên họp trực tiếp và 3 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể được thông qua theo Nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-DVW	20/01/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả SXKD năm 2020 và dự kiến KHSXKD năm 2021
2	02/NQ-HĐQT-DVW	01/03/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua ngày chốt danh sách có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
3	03/NQ-HĐQT-DVW	05/04/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
4	04/NQ-HĐQT-DVW	12/04/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua bổ sung các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	05/NQ-HĐQT-DVW	20/04/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua một số nội dung họp Hội đồng quản trị Quý I năm 2021
6	01/2021/QĐ-HĐQT-DVW	20/04/2021	Quyết định Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
7	02/2021/QĐ-HĐQT-DVW	20/04/2021	Quyết định Thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
8	06/NQ-HĐQT-DVW	11/05/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng cổ đông chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2020
9	07/NQ-HĐQT-DVW	07/06/2021	Nghị quyết HĐQT v/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
10	08/NQ-HĐQT-DVW	26/07/2021	V/v bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty theo quy định,
11	09/NQ-HĐQT-DVW	27/07/2021	V/v Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 2 và phương hướng nhiệm vụ Quý 3 năm 2021
12	10/NQ-HĐQT-DVW	20/10/2021	V/v Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 và phương hướng nhiệm vụ Quý 4 năm 2021



BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	0	0%
2	Đặng Thị Thắm	Thành viên	328,3	14%
3	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	0	0%

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ cũng như vai trò của mình trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thực hiện đúng với các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra và đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc liên quan đến việc thực hiện tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc tuân thủ điều lệ, quy chế quản trị và các quy định của pháp luật trong hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong hoạt động giám sát tình hình quản trị doanh nghiệp.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng ban chức năng phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập số liệu, thông tin ... phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Ban kiểm soát được tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc các vấn đề liên quan đến tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, quản trị Công ty ... theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành về công tác quản trị doanh nghiệp là tương đối chặt chẽ. Tuy nhiên cần phải có sự phối hợp thống nhất và hiệu quả hơn nữa.
- Phối hợp chặt chẽ, thống nhất hơn nữa với những người quản lý Công ty.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	3/3	100%
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	3/3	100%
3	Đặng Thị Thắm	Thành viên	3/3	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2021 và phân công nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát
- Thẩm định Báo cáo tài chính và tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2021.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo..



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đvt: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
1	Hội đồng quản trị		1.106.360.000	168.000.000	128.000.000
	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	610.460.000		42.000.000
	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	495.900.000	84.000.000	52.000.000
	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT		84.000.000	34.000.000
2	Ban kiểm soát		337.500.000	120.000.000	48.500.000
	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	337.500.000		28.500.000
	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên BKS		60.000.000	10.000.000
	Đặng Thị Thắm	Thành viên BKS		60.000.000	10.000.000
3	Ban điều hành		1.049.400.000		80.500.000
	Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	625.500.000		52.000.000
	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	423.900.000		28.500.000

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn đảm bảo các cơ quan điều hành của công ty như Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát luôn điều hành, quản trị Công ty theo đúng với các Điều lệ công ty đã đề ra và bám sát với pháp luật. Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo, các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị trong nền kinh tế đầy biến động, qua đó đáp ứng được kỳ vọng của cổ đông công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản trị của mình thông qua việc luôn luôn kiểm soát, chỉ đạo kịp thời và hoàn thành trách nhiệm đúng với Quy chế nội bộ về quản trị của công ty. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo công tác công bố thông tin của công ty luôn kịp thời, đúng hạn theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quản trị công ty nhằm đảm bảo công ty phát triển toàn diện và không mắc sai phạm đối với luật pháp Việt Nam.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Tên cổ đông nội bộ	Chức vụ/ Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Giao dịch (Mua/Bán/ Cho/Tặng/ Thừa kế, ...)	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Nguyễn Thị Tân Hường	Người Phụ trách quản trị Công ty	75.245	Mua	56	75.301	7/10/2020

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Cổ đông lớn	3600259296	Số 48, đường CMT8, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Năm 2021	Cung cấp dịch vụ: 2.773.868.714 đồng Mua hàng: 284.228.654 đồng

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không có





BÁO CÁO TÀI CHÍNH



06



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DVW.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : + 84 (251) 394 1679
- Fax : + 84 (251) 384 0797

Công ty có nhà máy trực thuộc là Nhà máy nước Hóa An, địa chỉ tại ấp Bình Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công nghiệp;
- Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (Không sản xuất tại trụ sở);
- Khai thác nước phục vụ công nghiệp;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Ngày 08 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 02 năm 2008

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Ngọc Tú - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

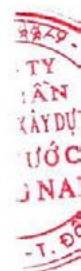
Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phạm Ngọc Tú
Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2022



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
 Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
 Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
 Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0330/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2022

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
 Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.638.798.323	38.685.655.491
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.659.532.920	6.596.443.260
1. Tiền	111		7.659.532.920	2.296.443.260
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	4.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.200.000.000	16.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	19.200.000.000	16.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.521.394.499	8.936.584.949
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	11.699.595.896	5.560.741.177
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	124.386.802	129.112.760
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	450.480.000	3.454.846.387
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.753.068.199)	(208.115.375)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.257.870.904	6.346.535.185
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.257.870.904	6.346.535.185
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	206.092.097
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	206.092.097
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.148.943.777	36.241.959.180
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	615.992.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	2.112.496.072
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	-	(1.496.504.072)
II. Tài sản cố định	220		31.143.943.777	35.623.967.180
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	31.143.943.777	35.590.505.262
- Nguyên giá	222		99.805.450.415	99.805.450.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.661.506.638)	(64.214.945.153)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	33.461.918
- Nguyên giá	228		340.000.000	340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(340.000.000)	(306.538.082)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.000.000	2.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.000.000	2.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.787.742.100	74.927.614.671

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAIĐịa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.004.370.392	33.514.993.708
I. Nợ ngắn hạn	310		21.138.253.548	22.398.876.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.288.081.549	2.886.051.170
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11a	456.217.590	3.142.685.805
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	996.287.299	474.856.219
4. Phải trả người lao động	314	V.13	4.568.773.849	4.191.598.551
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	932.846.906	730.331.982
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	5.000.000.000	5.625.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	4.896.046.355	5.348.353.137
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.866.116.844	11.116.116.844
1. Phải trả người bán dài hạn	331		84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.11b	-	250.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	5.781.250.000	10.781.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAIĐịa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.783.371.708	41.412.620.963
I. Vốn chủ sở hữu	410		45.783.371.708	41.412.620.963
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	8.182.730.659	7.340.165.441
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	14.119.130.549	10.590.945.022
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.773.814.586	10.590.945.022
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.345.315.963	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.787.742.100	74.927.614.671

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hường
Người lập

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởngPhạm Ngọc Tú
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	57.636.385.599	47.447.099.251
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.636.385.599	47.447.099.251
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.776.262.025	30.233.321.482
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.860.123.574	17.213.777.769
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.109.843.281	1.223.054.025
7. Chi phí tài chính	22		958.395.000	1.357.539.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		958.395.000	1.357.539.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.380.330.678	4.054.578.367
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.535.025.987	6.913.548.850
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.096.215.190	6.111.165.577
11. Thu nhập khác	31		356.589.850	328.565.483
12. Chi phí khác	32		215.598.250	287.632.087
13. Lợi nhuận khác	40		140.991.600	40.933.396
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.237.206.790	6.152.098.973
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	891.890.827	534.997.522
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.345.315.963	5.617.101.451
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	2.910	1.900
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	2.910	1.900

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hương
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Tú
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.237.206.790	6.152.098.973
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	4.480.023.403	6.128.976.324
- Các khoản dự phòng	03	V.6	48.448.752	32.418.902
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.109.843.281)	(1.223.054.025)
- Chi phí lãi vay	06		958.395.000	1.357.539.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.614.230.664	12.447.979.174
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(811.174.205)	701.756.270
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.088.664.281	(5.076.302.728)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(510.243.062)	5.280.442.067
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(958.395.000)	(1.357.539.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(818.294.239)	(269.758.658)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.612.872.000)	(1.493.112.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.991.916.439	10.233.465.125
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.000.000)	(39.600.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.600.000.000)	(3.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.109.843.281	1.223.054.025
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.493.156.719)	(2.116.545.975)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a	(5.625.000.000)	(5.625.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14, V.17	(2.810.670.060)	(6.800.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.435.670.060)	(12.425.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.063.089.660	(4.308.580.850)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.596.443.260	10.905.024.110
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.659.532.920	6.596.443.260

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hương
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Tú
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 99 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 110 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả
Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu
Vốn góp của chủ sở hữu
Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần
Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập****Doanh thu bán thành phẩm**

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	77.029.010	50.616.337
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.582.503.910	2.245.826.923
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng)	3.000.000.000	4.300.000.000
Cộng	<u>10.659.532.920</u>	<u>6.596.443.260</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 4,8%/năm đến 6,4%/năm.

3. Phải thu của khách hàng**3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	<u>4.791.468.554</u>	<u>3.807.140.877</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.791.468.554	3.807.140.877
Phải thu các khách hàng	<u>6.908.127.342</u>	<u>1.753.600.300</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Golf Long Thành	1.280.475.655	186.327.782
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	1.303.003.020	-
Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu	2.053.772.000	-
Các khách hàng khác	2.270.876.667	1.567.272.518
Cộng	<u>11.699.595.896</u>	<u>5.560.741.177</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	-	1.905.873.020
Các khách hàng khác	-	206.623.052
Cộng	-	2.112.496.072

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>19.386.802</i>	<i>24.112.760</i>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	19.386.802	24.112.760
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>105.000.000</i>	<i>105.000.000</i>
Cộng	124.386.802	129.112.760

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	400.480.000	-	350.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	50.000.000	-	3.104.846.387	-
Cộng	450.480.000	-	3.454.846.387	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	1.289.881.020	-	Trên 03 năm	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	Trên 03 năm	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	Trên 03 năm	87.512.173	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	44.768.695	31.798.109
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	43.552.611	21.776.305
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	34.089.740	10.226.922
	Trên 03 năm	194.721.475	-	Trên 03 năm	149.505.665	-
Cộng		1.813.381.963	60.313.764		1.768.420.783	63.801.336

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	208.115.375	1.496.504.072	1.704.619.447
Trích lập dự phòng bổ sung	48.448.752	-	48.448.752
Phân loại lại	1.496.504.072	(1.496.504.072)	-
Số cuối năm	1.753.068.199	-	1.753.068.199

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	735.510.320	-	864.963.975	-
Công cụ, dụng cụ	27.297.000	-	10.338.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	495.063.584	-	5.471.233.210	-
Cộng	1.257.870.904	-	6.346.535.185	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.484.423.234	25.501.518.179	56.321.568.003	497.940.999	99.805.450.415
Số cuối năm	17.484.423.234	25.501.518.179	56.321.568.003	497.940.999	99.805.450.415
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.135	8.188.524.592	7.509.214.497	460.340.999	23.183.640.224
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	14.786.508.678	21.557.272.052	27.409.570.090	461.594.333	64.214.945.153
Khấu hao trong năm	420.688.672	1.396.133.012	2.622.219.801	7.520.000	4.446.561.485
Số cuối năm	15.207.197.350	22.953.405.064	30.031.789.891	469.114.333	68.661.506.638
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.697.914.556	3.944.246.127	28.911.997.913	36.346.666	35.590.505.262
Số cuối năm	2.277.225.884	2.548.113.115	26.289.778.112	28.826.666	31.143.943.777
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.905.275.765 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.15b).

9. Tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	340.000.000	306.538.082	33.461.918
Khấu hao trong năm	-	33.461.918	-
Số cuối năm	340.000.000	340.000.000	-

Toàn bộ tài sản cố định vô hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	2.063.264.485	17.565.075
Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong Phía Nam	-	1.010.023.080
Công ty TNHH Ống Gang Cầu Đài Việt	80.080.000	1.003.715.900
Công ty Cổ phần Hawaco Miền Nam	-	478.500.000
Bùi Đình Quyết	1.011.709.920	142.250.800
Các nhà cung cấp khác	1.133.027.144	233.996.315
Cộng	4.288.081.549	2.886.051.170

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước**11a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	-	1.790.167.450
Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Ngân Hà	-	1.100.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Mính	200.000.000	200.000.000
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	-
Các khách hàng khác	6.217.590	52.518.355
Cộng	456.217.590	3.142.685.805

11b. Người mua trả tiền trước dài hạn

Khoản trả trước của Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai đầu năm được phân loại lại qua ngắn hạn.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	206.092.097	2.387.298.361	(1.693.821.152)	487.385.112	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.236.004	-	891.890.827	(818.294.239)	81.832.592	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	-	320.896.664	(320.896.664)	3.000.000	-
Thuế tài nguyên	19.312.210	-	235.100.370	(235.561.315)	18.851.265	-
Tiền thuê đất	-	-	91.460.318	(91.460.318)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	254.386.288	(254.386.288)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	444.308.005	-	3.518.058.706	(3.557.148.381)	405.218.330	-
Cộng	474.856.219	206.092.097	7.699.091.534	(6.971.568.357)	996.287.299	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch	05%
- Cung cấp dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.237.206.790	6.152.098.973
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	204.000.000	240.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	9.441.206.790	6.392.098.973
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	6.141.116.045	5.141.376.199
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	3.300.090.745	1.250.722.774
Thu nhập tính thuế	9.441.206.790	6.392.098.973
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.888.241.358	1.278.419.795
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(614.111.605)	(514.137.620)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ	(382.238.926)	(229.284.653)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	891.890.827	534.997.522

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vi trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 847,90 m ²)	41.400 VND/m ²
+ Trước này 19/7/2021	108.000 VND/m ²
+ Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 18/7/2026	-
- Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 250,50 m ² (từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/02/2023)	101.400 VND/m ²

Thuế bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người lao động**

Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	293.508.224	293.508.224
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả thu hộ tiền nước	293.508.224	293.508.224
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	639.338.682	436.823.758
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Bảo hiểm xã hội	53.496.403	15.456.342
Bảo hiểm y tế	31.363.975	36.593.524
Bảo hiểm thất nghiệp	63.075.429	33.440.867
Cổ tức phải trả	3.329.940	-
Khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	60.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	234.950.103	158.210.193
Cộng	932.846.906	730.331.982

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay**15a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.625.000.000	5.625.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	5.000.000.000	5.625.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.625.000.000)	(5.625.000.000)
Số cuối năm	5.000.000.000	5.625.000.000

15b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	5.000.000.000	5.625.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	5.781.250.000	10.781.250.000
Cộng	10.781.250.000	16.406.250.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.781.250.000	16.406.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(5.000.000.000)	(5.625.000.000)
Số cuối năm	5.781.250.000	10.781.250.000

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.383.815.083	561.710.145	(470.450.000)	2.475.075.228
Quỹ phúc lợi	2.964.538.054	280.855.073	(824.422.000)	2.420.971.127
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	318.000.000	(318.000.000)	-
Cộng	5.348.353.137	1.160.565.218	(1.612.872.000)	4.896.046.355

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	6.331.347.929	12.136.387.596	41.949.246.025
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	5.617.101.451	5.617.101.451
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1.008.817.512	(2.472.544.025)	(1.463.726.513)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(4.690.000.000)	(4.690.000.000)
Số dư cuối năm trước	23.450.000.000	31.510.500	7.340.165.441	10.590.945.022	41.412.620.963
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	7.340.165.441	10.590.945.022	41.412.620.963
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.345.315.963	8.345.315.963
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	842.565.218	(2.003.130.436)	(1.160.565.218)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(2.814.000.000)	(2.814.000.000)
Số dư cuối năm nay	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
Cộng	23.450.000.000	23.450.000.000

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.814.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 842.565.218
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 842.565.218
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 318.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	38.412.829.250	38.163.268.100
Doanh thu hoạt động xây lắp	19.223.556.349	9.283.831.151
Cộng	57.636.385.599	47.447.099.251

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 2.773.868.714 VND (năm trước là 2.456.921.462 VND)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	20.896.459.929	21.217.721.757
Giá vốn hoạt động xây lắp	17.879.802.096	9.015.599.725
Cộng	38.776.262.025	30.233.321.482

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.215.186.609	2.347.574.943
Chi phí vật liệu, bao bì	655.365.272	1.184.195.573
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	78.702.836	67.203.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.461.918	113.122.558
Chi phí dịch vụ mua ngoài	252.174.043	209.726.774
Các chi phí khác	145.440.000	132.754.688
Cộng	3.380.330.678	4.054.578.367

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.394.023.433	5.662.733.534
Chi phí vật liệu quản lý	3.272.760	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	199.688.209	198.787.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.505.140	195.827.655
Thuế, phí và lệ phí	78.320.475	76.317.771
Dự phòng phải thu khó đòi	48.448.752	32.418.902
Chi phí dịch vụ mua ngoài	490.737.001	455.405.037
Các chi phí khác	215.030.217	292.058.023
Cộng	6.535.025.987	6.913.548.850

6. Lãi trên cổ phiếu**6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.345.315.963	5.617.101.451
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành ⁽ⁱ⁾	(1.521.797.394)	(1.160.565.218)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.823.518.569	4.456.536.233
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.345.000	2.345.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.910	1.900

⁽ⁱ⁾ Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến năm nay được trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được ước tính theo tỷ lệ trích là 15% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 dự kiến của Công ty. Quỹ thưởng Ban điều hành được trích dựa theo 1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý theo Nghị quyết 01/2021/NQ-ĐHCĐ-DVW ngày 26 tháng 4 năm 2021.**6b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.988 VND xuống 1.900 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.525.503.345	11.683.057.692
Chi phí nhân công	23.608.235.456	22.584.162.556
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.480.023.403	6.128.976.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.533.632.164	3.735.048.605
Chi phí khác	2.568.054.696	1.961.225.872
Cộng	43.715.449.064	46.092.471.049

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020)	-	36.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	661.887.000	274.080.000
Ông Đặng Trọng Thành	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020)	-	28.000.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	640.873.000	659.800.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	84.000.000	56.000.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	686.791.000	567.840.000
Ông Phan Bình	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2020)	-	297.280.000
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	461.191.000	476.800.000
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	374.564.000	288.000.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	60.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát	70.000.000	60.000.000
Cộng		3.049.306.000	2.803.800.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 284.228.654 VND (năm trước là 39.348.466 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.4, V.14.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai. Do đó Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.412.829.250	19.223.556.349	57.636.385.599
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.516.369.321	1.343.754.253	18.860.123.574
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.915.356.665)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.944.766.909
Doanh thu hoạt động tài chính			1.109.843.281
Chi phí tài chính			(958.395.000)
Thu nhập khác			356.589.850
Chi phí khác			(215.598.250)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(891.890.827)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			8.345.315.963
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.000.000	-	3.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	4.403.689.121	76.334.282	4.480.023.403
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	48.448.752	-	48.448.752
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	38.163.268.100	9.283.831.151	47.447.099.251
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.163.268.100	9.283.831.151	47.447.099.251
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.945.546.343	268.231.426	17.213.777.769
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.968.127.217)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			6.245.650.552
Doanh thu hoạt động tài chính			1.223.054.025
Chi phí tài chính			(1.357.539.000)
Thu nhập khác			328.565.483
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(287.632.087)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.617.101.451
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	37.600.000	-	37.600.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.801.932.101	327.044.223	6.128.976.324
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	58.190.178	(25.771.276)	32.418.902
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	33.396.764.178	9.130.965.002	42.527.729.180
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			30.260.012.920
Tổng tài sản			72.787.742.100
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	2.363.679.812	2.465.486.171	4.829.165.983
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			22.175.204.409
Tổng nợ phải trả			27.004.370.392
Số đầu năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	35.551.060.593	8.190.265.812	43.741.326.405
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			31.186.288.266
Tổng tài sản			74.927.614.671
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	119.618.355	6.164.892.089	6.284.510.444
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			27.230.483.264
Tổng nợ phải trả			33.514.993.708

2b. Thông tin về khu vực địa lý


Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2022


Nguyễn Thị Tân Hương
Người lập biểu


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng


Phạm Ngọc Tú
Giám đốc



Đồng Nai, Ngày 02 tháng 04 năm 2022



Phạm Ngọc Tú